

TRƯỜNG: THCS NGUYỄN KHUYẾN
TỔ: TỰ NHIÊN I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN TOÁN HỌC- TIN HỌC- GDTC/TD
(Năm học 2023 - 2024)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số lớp: 17; Số học sinh: 696; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):.....

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 11; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 Đại học: 11; Trên đại học:0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 11 ; Khá:..... ; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)

3. 1. Toán 6

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú (Bộ phận thiết bị)
1	Nhiệt kế chia độ âm	2	Tập hợp số nguyên	Nhiệt kế chia độ âm
2	Bàn cờ vua	2	Lũy thừa với số mũ tự nhiên	Bàn cờ vua
3	Giấy A4	20 tờ	- Chương IV: Một số hình phẳng trong thực tiễn	
	Giấy màu	20 tờ		
	Kéo cắt giấy	2 kéo		

	Bảng dính hai mặt	2 cuộn,	- Chương V: Tính đối xứng phẳng của hình học trong tự nhiên - Hoạt động thực hành trải nghiệm	
	Bút màu.	1		
4	Thước dây	2	- Hoạt động thực hành trải nghiệm	Thước dây
5	Mô hình tam giác, hình tròn, lục giác đều, hình bình hành, hình thang cân, hình thoi, hình chữ nhật, các loại góc (nhọn, vuông, tù, góc kề bù), tia phân giác.	1	Chương IV: Một số hình phẳng trong thực tiễn	Mô hình tam giác, hình tròn, lục giác đều, hình bình hành, hình thang cân, hình thoi, hình chữ nhật, các loại góc (nhọn, vuông, tù, góc kề bù), tia phân giác.
6	Bộ thước vẽ bảng dạy học – Thước thẳng. – Thước đo góc. – Com pa. – Êke	2	Chương VIII: Hình học cơ bản	Bộ thước vẽ bảng dạy học – Thước thẳng. – Thước đo góc. – Com pa. – Êke
7	Hộp xúc sắc	4	- Bài 38: Dữ liệu và thu thập dữ liệu - Bài 42: Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm - Bài 43: Xác suất thực nghiệm	Hộp xúc sắc
	Đồng xu	5		Đồng xu
	Viên bi	10		Viên bi
	Giấy bìa	10		
8	MT có cài phần mềm GeoGebra Classic 5	1	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA	MT có cài phần mềm GeoGebra Classic 5
9	Máy chiếu, bảng phụ	1	Các bài học thực hiện trình chiếu	Máy chiếu

3. 2. Toán 7

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bộ thước, Bảng phụ , Tivi	1	Dùng thường xuyên cho các bài học.	Bộ thước vẽ bảng dạy học

	Máy tính bỏ túi Casio			– Thước thẳng. – Thước đo góc. – Com pa. – Êke
2	Phòng máy	1	HĐTN: Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra	MT có cài phần mềm GeoGebra
3	Kéo, giấy màu, bìa cứng, keo dán hoặc băng dính	1	HĐTN: Vòng quay may mắn. Hộp quà và chân đế lịch.	

3.3. Toán 8

1	Máy tính, ti vi	1	Dùng cho các thiết bị dạy có ứng dụng CNTT	
2	Thước kẻ, eke, compa của giáo viên	1	Dụng cụ vẽ hình dùng cho các tiết học hình	
3	Bìa giấy cứng, keo dán, dụng cụ thủ công	1	Dùng cho các tiết tạo hình, hoạt động trải nghiệm	

3.4. Toán 9

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú (Bộ phận thiết bị)
1	Bộ thước vẽ bảng dạy học – Thước thẳng. – Thước đo góc. – Com pa. – Êke	2	Các bài dạy hình học 9	Bộ thước vẽ bảng dạy học – Thước thẳng. – Thước đo góc. – Com pa. – Êke
2	Máy chiếu, Bảng phụ, phiếu học tập	1	Các bài học thực hiện trình chiếu, dùng bảng phụ, phiếu học tập	Máy chiếu
3	Máy tính bỏ túi	1	- Tìm TSLG và góc nhọn bằng máy tính casio	

			- Thực hành: giải hệ phương trình bằng máy tính CASIO	
4	Thước dây	4	Ứng dụng thực tế các tỉ số lượng giác của góc nhọn. Thực hành ngoài trời	Giác kế
	Giác kế	4		
5	Tấm bìa	4	Sự xác định đường tròn - Tính chất đối xứng của đường tròn	
6	Mô hình vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn	2	Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn	Mô hình vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn
7	Mô hình vị trí tương đối của hai đường tròn	2	Vị trí tương đối của hai đường tròn	Mô hình vị trí tương đối của hai đường tròn
8	Kéo, giấy màu, băng keo; mô hình hình trụ, hình nón, hình cầu	2	Các bài trong chương IV: Hình trụ - Hình nón - Hình cầu	Mô hình hình trụ, hình nón, hình cầu

3. 5. Môn Tin

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú (Bộ phận thiết bị)
1	Máy vi tính, mạng	40	Các bài thực hành tin học	Máy vi tính, mạng
2	Máy chiếu	4	Các bài dạy lý thuyết tin học	Máy chiếu

3. 6. Môn GDTC:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Còi	02 cái	Dùng cho dạy học	
2	Bộ tranh/ảnh về các kỹ thuật trong GDTC lớp 6 ,7, 8, 9.	02 bộ	Quan sát đặc điểm cơ bản của thể loại tranh theo chủ đề	

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
3	Bộ tranh/ảnh về các loại thức ăn và vệ sinh trong thể thao	02 bộ	Tìm hiểu về kiến thức thể thao và vệ sinh thể thao.	
4	Giày, đồng phục	04 bộ	Dùng cho dạy học	
5	Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự li ngắn.	2 bộ	Chạy cự li ngắn	
6	Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự li trung bình	2 bộ	Chạy cự li trung bình	
7	Bộ tranh, dụng cụ dành cho nội dung nhảy xa	2 bộ	Nhảy xa	
8	Bộ dụng cụ dành cho nội dung TTTC	2 bộ	TTTC	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng máy vi tính	1 phòng (40 máy tính)	- Sử dụng để giảng dạy bài: Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra - Các bài bài thực hành của môn Tin	
2	Sân trường, nhà đa năng	01	Dùng học các môn thực hành thể thao	

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. Môn Toán:

1.1. Toán 6

Cả năm: 140 tiết	Số và Đại số-Xác suất thống kê: 92 tiết	Hình học: 48 tiết
Học kì I 72 tiết	45 tiết Tuần 1- 9: $9 \times 3 \text{ tiết} = 27 \text{ tiết}$ Tuần 10 - 18: $9 \times 2 \text{ tiết} = 18 \text{ tiết}$	27 tiết Tuần 1- 9: $9 \times 1 \text{ tiết} = 9 \text{ tiết}$ Tuần 10 - 18: $9 \times 2 \text{ tiết} = 18 \text{ tiết}$
Học kì II 68 tiết	47 tiết Tuần 19 - 31: $13 \times 3 \text{ tiết} = 39 \text{ tiết}$ Tuần 32-35: $4 \times 2 \text{ tiết} = 8 \text{ tiết}$	21 tiết Tuần 19 - 31: $13 \times 1 \text{ tiết} = 13 \text{ tiết}$ Tuần 32-35: $4 \times 2 \text{ tiết} = 8 \text{ tiết}$

1.1.1. Số học và Đại số-Xác suất thống kê

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I (45 tiết)			
Chương I: TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN			
Tiết 1	Bài 1. Tập hợp	1	- Nhận biết tập hợp và các phần tử của nó. - Mô tả một tập hợp (Cho một tập hợp). - Sử dụng kí hiệu và cách diễn đạt toán học nhờ tập hợp.
2	Bài 2. Cách ghi số tự nhiên	1	- Nhận biết giá trị các chữ số của một số tự nhiên viết trong hệ thập phân. - Biểu diễn mỗi số tự nhiên thành tổng giá trị các chữ số của nó. - Đọc và viết số La Mã từ 1 đến 30.
3	Bài 3. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên	1	- Nhận biết thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên. - So sánh hai số tự nhiên.

4	Bài 4. Phép cộng và phép trừ số tự nhiên	1	- Thực hiện phép cộng và phép trừ số tự nhiên. - Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng để tính nhẩm, tính hợp lí. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc thực hiện phép cộng và phép trừ.
5, 6	Bài 5. Phép nhân và phép chia số tự nhiên	2	- Thực hiện phép nhân hai số tự nhiên. - Thực hiện phép chia hai số tự nhiên (chia hết và chia có dư). - Áp dụng tính chất của phép nhân và phép chia trong tính toán (tính nhẩm, tính hợp lí). - Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với việc thực hiện phép nhân và phép chia số tự nhiên.
7	Luyện tập chung	1	Nâng cao kĩ năng giải toán và gắn kết các kiến thức, kĩ năng của các bài học (từ Bài 1 đến Bài 5) lại với nhau.
8, 9	Bài 6. Lũy thừa với số mũ tự nhiên	2	- Thực hiện phép tính nâng lên lũy thừa với số mũ tự nhiên. - Nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên. - Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên.
10	Bài 7. Thứ tự thực hiện các phép tính	1	- Nhận biết thứ tự thực hiện các phép tính. - Tính giá trị của một biểu thức.
11	Luyện tập chung	1	Củng cố kiến thức Bài 6 và Bài 7, rèn luyện cho HS các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.
12	Bài tập cuối chương I	1	Củng cố kiến thức từ Bài 1 đến Bài 7, rèn luyện cho HS các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.
Chương II. TÍNH CHIA HẾT TRONG TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN			
13, 14	Bài 8. Quan hệ chia hết và tính chất	2	- Nhận biết quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội.

			- Tìm các ước và bội của một số tự nhiên. - Nhận biết tính chia hết của một tổng cho một số.
15, 16	Bài 9. Dấu hiệu chia hết	2	Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2; 5; 9; 3 để xác định một số đã cho có chia hết cho 2; 5; 9; 3 hay không.
17, 18	Bài 10. Số nguyên tố	2	- Nhận biết khái niệm số nguyên tố và hợp số. - Phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 ra thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản.
19	Luyện tập chung	1	Củng cố kiến thức từ Bài 8 đến Bài 10, rèn luyện cho HS các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.
20, 21	Bài 11. Ước chung. Ước chung lớn nhất	2	- Xác định ước chung, ước chung lớn nhất của hai hoặc ba số tự nhiên đã cho. - Nhận biết phân số tối giản.
22, 23	Bài 12. Bội chung. Bội chung nhỏ nhất	2	- Tìm bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên. - Sử dụng bội chung nhỏ nhất để quy đồng mẫu các phân số và cộng, trừ phân số.
24	Luyện tập chung	1	- Củng cố, rèn luyện kỹ năng: + Phân tích một số ra thừa số nguyên tố. + Tìm ƯCLN và BCNN. - Vận dụng ƯCLN và BCNN trong một số bài toán thực tiễn.
25	Bài tập chương II	1	Củng cố kiến thức từ Bài 8 đến Bài 12, rèn luyện cho HS các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.
26	Ôn tập kiểm tra giữa HKI	1	Củng cố kiến thức chương 2, tổng hợp có hệ thống về tính chất chia hết trong tập hợp các số tự nhiên, số nguyên tố, hợp số, ước và bội, ước chung và ƯCLN, bội chung và BCNN.

			- Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán vào giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn.
27	Kiểm tra giữa HKI	1	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương I, chương II
Chương III. SỐ NGUYÊN			
28, 29	Bài 13. Tập hợp các số nguyên	2	- Nhận biết, đọc và viết số nguyên. - Nhận biết tập hợp số nguyên. - Nhận biết ý nghĩa của số nguyên âm trong một số tình huống thực tế. - Biểu diễn số nguyên trên trục số. - So sánh hai số nguyên.
30, 31, 32	Bài 14. Phép cộng và phép trừ số nguyên	3	- Thực hiện phép cộng, trừ hai số nguyên. - Vận dụng các tính chất của phép cộng để tính nhẩm, tính hợp lý. - Giải toán thực tiễn liên quan đến phép cộng hay trừ hai số nguyên.
33	Bài 15. Quy tắc dấu ngoặc	1	- Nhận biết và áp dụng quy tắc dấu ngoặc trong tính toán, nhất là để tính nhẩm hay tính hợp lý.
34, 35	Luyện tập chung	2	Củng cố kiến thức, chữa các bài tập của các bài từ 13 đến 15, lựa chọn các bài tập để luyện tập bổ sung nâng cao kỹ năng giải toán và gắn kết các kiến thức, kỹ năng của các bài học lại với nhau.
36, 37	Bài 16. Phép nhân số nguyên	2	- Thực hiện phép nhân hai số nguyên. - Vận dụng các tính chất của phép nhân để tính nhẩm, tính hợp lý. - Giải toán thực tiễn liên quan đến phép nhân số nguyên.
38	Bài 17. Phép chia hết. Ước và bội của một số nguyên	1	- Thực hiện phép chia hết đối với số nguyên. - Nhận biết quan hệ chia hết trong tập số nguyên. - Nhận biết, tìm ước và bội của một số nguyên.

39, 40	Luyện tập chung	2	Củng cố kiến thức Bài 16 và Bài 17, rèn luyện cho HS các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học xung quanh bốn phép tính cộng, trừ, nhân và chia (hết) để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.
41,42	Ôn tập chương III	2	- Củng cố kiến thức toàn chương III. - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán vào giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn.
43	Sử dụng máy tính cầm tay	1	Biết sử dụng máy tính cầm tay để thực hiện các phép toán trên số tự nhiên, số nguyên
44	Ôn tập cuối HKI	1	- Củng cố kiến thức chương I, II, III. - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán liên quan, giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn.
45	Kiểm tra cuối HKI	1	Đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương I, chương II, chương III
HỌC KỲ II (47 tiết)			
Chương VI. PHÂN SỐ			
46, 47	Bài 23. Mở rộng phân số. Phân số bằng nhau	2	- Nhận biết phân số với tử và mẫu là các số nguyên. - Nhận biết hai phân số bằng nhau, quy tắc bằng nhau của hai phân số. - Nêu và áp dụng hai tính chất cơ bản của phân số. - Rút gọn phân số.
48, 49	Bài 24. So sánh phân số. Hỗn số dương	2	- Nhận biết được cách quy đồng mẫu nhiều phân số. - Nhận biết được hỗn số dương. - Biết cách quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số. - So sánh được hai phân số cùng mẫu và khác mẫu. - Vận dụng giải các bài toán thực tiễn có liên quan.

50, 51	Luyện tập chung	2	Củng cố, rèn luyện kiến thức, kĩ năng về: - Quy tắc bằng nhau của hai phân số, tính chất cơ bản của phân số - Quy đồng mẫu nhiều phân số; rút gọn phân số; so sánh phân số
52, 53	Bài 25. Phép cộng và phép trừ phân số	2	- Nhận biết được quy tắc cộng phân số. - Nhận biết số đối của một phân số - Thực hiện được phép cộng phân số.
54, 55	Bài 26. Phép nhân và phép chia phân số	2	- Nhận biết được quy tắc nhân và chia phân số. - Thực hiện được phép nhân và chia phân số. - Nhận biết được các tính chất của phép nhân phân số - Vận dụng được các tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán. - Vận dụng giải quyết các bài toán có liên quan.
56	Bài 27. Hai bài toán về phân số	1	- Tìm giá trị phân số của một số cho trước. - Tìm một số khi biết giá trị phân số của nó. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với hai bài toán về phân số.
57, 58	Luyện tập chung	2	Củng cố, rèn luyện kiến thức, kĩ năng về: - Phép cộng và phép trừ phân số. - Phép nhân và phép chia phân số. - Vận dụng trong tính giá trị của biểu thức có nhiều phép tính. - Tính giá trị của biểu thức có chứa chữ. - Vận dụng phân số trong một số bài toán thực tiễn.
59	Bài tập chương VI	1	- Ôn tập kiến thức toàn chương. - Vận dụng kiến thức của chương để chữa và làm các bài tập tổng hợp cuối chương.

Chương VII: SỐ THẬP PHÂN			
60	Bài 28. Số thập phân	1	- Nhận biết số thập phân âm, số đối của một số thập phân. - So sánh hai số thập phân. - Sử dụng số thập phân trong một số tình huống thực tiễn
61, 62, 63	Bài 29. Tính toán với số thập phân	3	- Nhận biết được quy tắc cộng và trừ số thập phân. - Thực hiện được các phép tính cộng và trừ số thập phân. - Thực hiện phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân. - Vận dụng các tính chất của phép tính trong tính toán. - Giải quyết một số bài toán thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân.
64	Bài 30. Làm tròn và ước lượng	1	- Làm tròn số thập phân. - Ước lượng kết quả phép đo, phép tính. - Vận dụng làm tròn số thập phân trong một số tình huống thực tiễn.
65, 66	Bài 31. Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm	2	- Tìm tỉ số hay tỉ số phần trăm của hai số, hai đại lượng. - Tính giá trị phần trăm của một số cho trước; tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tỉ số phần trăm.
67	Luyện tập chung	1	- củng cố các bài tập của các bài học từ 28 đến 31. - Giải các bài tập luyện tập bổ sung, nâng cao kỹ năng giải toán và gắn kết các kiến thức, kỹ năng của các bài học lại với nhau.
68	Bài tập chương VII	1	Hệ thống được các kiến thức đã học trong chương và cung cấp một số nội dung có tính chất tổng hợp, liên kết các kiến thức đã học trong các bài học khác nhau.
69	Kế hoạch chi tiêu cá nhân và gia đình	1	- Giúp HS làm quen với việc xây dựng một kế hoạch đơn giản về tài chính.

			- Áp dụng được các kiến thức về tỉ số phần trăm vào những vấn đề cụ thể trong đời sống.
70	Ôn tập kiểm tra giữa HKII	1	- Củng cố kiến thức chương VI và chương VII - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán liên quan, giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn.
71	Kiểm tra giữa HKII	1	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt trong chương VI và chương VII
Chương IX: DỮ LIỆU VÀ XÁC XUẤT THỐNG KÊ			
72, 73	<i>Bài 38. Dữ liệu và thu thập dữ liệu</i>	2	- Nhận biết các loại dữ liệu, nhận biết tính hợp lí của dữ liệu. - Thu thập dữ liệu.
74, 75	<i>Bài 39. Bảng thống kê và biểu đồ tranh</i>	2	- Hiểu được, đọc và phân tích được bảng thống kê. - Biểu diễn được dữ liệu vào bảng thống kê.
76, 77	<i>Bài 40. Biểu đồ cột</i>	2	- Vẽ được biểu đồ cột từ bảng thống kê cho trước. - Đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ cột. - Nhận ra vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ cột.
78, 79	<i>Bài 41. Biểu đồ cột kép</i>	2	- Vẽ biểu đồ cột kép; đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ cột kép. - Nhận ra quy luật đơn giản từ biểu đồ cột kép.
80, 81	Luyện tập chung	2	- HS được thực hành: Lập phiếu khảo sát để thu thập dữ liệu; tổng hợp dữ liệu thu được từ các phiếu khảo sát, biểu diễn dưới dạng biểu đồ tranh, bảng thông kê. - Sử dụng biểu đồ cột, biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu.
82, 83	<i>Bài 42. Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm</i>	2	- Nhận biết tính không đoán trước về kết quả của một số trò chơi thí nghiệm. - Liệt kê các kết quả có thể xảy ra trong các trò chơi, thí nghiệm đơn giản. - Nhận biết một sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm có xảy ra hay không.

84	Bài 43. Xác suất thực nghiệm	1	Biểu diễn khả năng xảy ra một sự kiện theo xác suất thực nghiệm.
85	Luyện tập chung	1	HS được làm thí nghiệm, thu thập dữ liệu (kết quả của thí nghiệm), tính xác suất thực nghiệm của một số sự kiện dựa trên kết quả thu.
86, 87	Bài tập chương IX	2	Hệ thống được các nội dung đã học trong chương. Giải được một số bài tập tổng hợp và vận dụng có liên quan.
88, 89	Ôn tập cuối HKII	2	- Củng cố kiến thức chương VI, VII, I - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán liên quan, giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn.
90	Kiểm tra cuối HK2	1	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt của chương VI, VII, chương IX
91, 92	Hoạt động thể thao nào được em yêu thích nhất trong hè	2	- Điều tra và phân tích về lựa chọn hoạt động thể thao hè mà học sinh lựa chọn để tư vấn cho nhà trường (địa phương) trong việc tổ chức các hoạt động thể thao hè trong kỳ nghỉ hè tới. Thông qua dự án, học sinh luyện tập cách thu thập dữ liệu, tổ chức dữ liệu, xử lí dữ liệu và phân tích dữ liệu.

1.1. 2 Hình học và đo lường

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I (27 tiết)			
Chương IV. MỘT SỐ HÌNH PHẪNG TRONG THỰC TIỄN			
1, 2, 3	Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều	3	- Nhận dạng các hình trong bài. - Mô tả một số yếu tố cơ bản của hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều. - Vẽ hình tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập. - Tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các hình tam giác đều.

4, 5, 6	Bài 19. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân	3	- Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh, đỉnh, góc) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. - Vẽ hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập.
7	Bài 20. Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học (t1)	3	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang.
8	Ôn tập giữa HKI	1	- củng cố kiến thức đầu chương IV - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán liên quan, giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn.
9	Kiểm tra giữa HKI	1	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt trong phần đầu chương IV
10, 11	Bài 20. Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học (tiết 2, tiết 3)	3	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang.
12, 13	Tám thiệp và phòng học của em	2	- Ứng dụng các kiến thức đã học về các hình phẳng trong thực tiễn vào giải quyết một số tình huống trong cuộc sống như mĩ thuật, thủ công, xác định phòng học đạt mức chuẩn về ánh sáng, ...
14, 15	Luyện tập chung	2	- Nắm vững kiến thức về một số tứ giác đã học. - Nắm vững công thức tính diện tích, chu vi của các tứ giác đã học. - Vẽ thành thạo tam giác đều, hình vuông, hình chữ nhật. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang.
16	Bài tập chương IV	1	Ôn tập, tổng kết được toàn bộ các bài học trong chương và luyện tập được kĩ năng vẽ hình, tính toán về chu vi, diện tích các tứ giác gắn với các bài tập thực tế.
17, 18	Bài 21. Hình có trục đối xứng	2	- Nhận biết hình có trục đối xứng.

			- Nhận biết trục đối xứng của một hình trên giấy bằng cách gấp đôi tờ giấy. - Gấp giấy để cắt chữ hoặc một số hình đơn giản
19, 20	Bài 22. Hình có tâm đối xứng	2	- Nhận biết hình có tâm đối xứng. - Nhận biết tâm đối xứng của một số hình đơn giản. - Gấp giấy để cắt được một số hoa văn trang trí hoặc một số hình có tâm đối xứng đơn giản.
21, 22	Luyện tập chung	2	- Nhắc lại được khái niệm hình có trục đối xứng và hình có tâm đối xứng. - Tìm được trục đối xứng và tâm đối xứng của một số hình đơn giản. - Khôi phục được hình có trục đối xứng hoặc tâm đối xứng (đơn giản) từ một phần cho trước.
23	Bài tập chương V	1	- Củng cố lại kiến thức toàn chương. - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài tập, kết hợp các kỹ năng đã thực hành để giải quyết các bài toán cụ thể. - Linh hoạt với các hoạt động trải nghiệm đơn giản để tạo hứng khởi cho học sinh
24	Ôn tập cuối HKI	1	Củng cố lại kiến thức, hệ thống được các nội dung đã học và kết hợp các kỹ năng đã thực hành để giải quyết các bài toán có nội dung tổng hợp và vận dụng có liên quan.
25	Kiểm tra cuối HKI	1	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt của chương IV
25, 27	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA	1	- Hiểu được tính năng của các hộp công cụ trên giao diện của phần mềm GeoGebra. - Sử dụng phần mềm GeoGebra để vẽ các hình đơn giản như điểm, đoạn thẳng, góc,... đến các hình đẹp như tam giác đều, hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn, ... và đặc biệt là các hình có tính chất đối xứng.

HỌC KỲ II (21 tiết)			
Chương VIII. NHỮNG HÌNH HÌNH HỌC CƠ BẢN			
28, 29, 30	Bài 32. Điểm và đường thẳng	3	- Nhận biết các quan hệ: Điểm thuộc đường thẳng, đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt, ba điểm thẳng hàng. - Nhận biết hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song. - Giải các bài toán thực tiễn có liên quan.
31, 32	Bài 33. Điểm nằm giữa hai điểm. Tia	2	- Nhận biết các khái niệm tia, hai tia đối nhau. - Nhận biết điểm nằm giữa hai điểm. - Giải các bài toán thực tế có liên quan.
33, 34	Bài 34. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng (tiết 1)	2	- Nhận biết đoạn thẳng. - Biết đo độ dài đoạn thẳng. - Giải các bài toán thực tế có liên quan đến đoạn thẳng và độ dài đoạn thẳng.
35	Ôn tập giữa HKII	1	- Củng cố kiến thức đầu chương VIII - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán liên quan, giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn.
36	Kiểm tra giữa HKII	1	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt của phần đầu chương VIII
37	Bài 35. Trung điểm của đoạn thẳng	1	- Nhận biết trung điểm của đoạn thẳng. - Giải các bài toán thực tế có liên quan đến trung điểm của đoạn thẳng.
38, 39	Luyện tập chung	2	- Nắm vững được kiến thức về các quan hệ: điểm thuộc đường thẳng, ba điểm thẳng hàng, điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm cùng phía hoặc khác phía đối với một điểm, hai đường thẳng song song hoặc cắt nhau, về các khái niệm: tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. - Nhận biết được và mô tả được bằng lời nói hoặc kí hiệu: điểm thuộc hay không thuộc đường thẳng, hai đường thẳng song song hoặc cắt

40, 41	Bài 36. Góc	2	- Nhận biết góc, đỉnh và cạnh của góc. - Nhận biết góc bẹt. - Nhận biết điểm nằm trong của một góc.
42, 43	Bài 37. Số đo góc	2	- Nhận biết được khái niệm số đo góc. - Biết dùng thước đo độ để xác định số đo của góc cho trước. - So sánh hai góc. - Nhận biết được các góc đặc biệt: góc vuông, góc nhọn, góc tù.
44	Luyện tập chung	1	- Nắm vững kiến thức về: Góc, điểm trong của góc, số đo góc, các góc đặc biệt. - Đọc đúng tên góc, đỉnh, cạnh của góc. - Đo được góc cho trước.
45	Bài tập chương VIII	1	Hệ thống được các nội dung trong chương. Giải được một số bài tập tổng hợp và vận dụng có liên quan.
46	Ôn tập kiểm tra HKII	1	Củng cố lại kiến thức, hệ thống được các nội dung đã học trong chương VIII và kết hợp các kĩ năng đã thực hành để giải quyết các bài toán có nội dung tổng hợp và vận dụng có liên quan.
47	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA	1	- Sử dụng phần mềm GeoGebra để vẽ các hình đơn giản như điểm, đoạn thẳng, góc, ... đến các hình đẹp như tam giác đều, hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn, ... và đặc biệt là các hình có tính chất đối xứng.
48	Kiểm tra cuối HK2	1	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt của phần đầu chương VIII

1. 2. Toán 7

Cả năm: 140 tiết	Số và Đại số- Xác suất thống kê: 81 tiết	Hình học: 59 tiết
Học kì I 72 tiết	41 tiết Tuần 1- 13: 2 tiết *13 = 26 tiết Tuần 14 - 18: 3 tiết *5 = 15 tiết	31 tiết Tuần 1- 13: 2 tiết *13 = 26 tiết Tuần 14 - 18: 1 tiết *5 = 5 tiết
Học kì II 68 tiết	40 tiết Tuần 19 - 29: 2 tiết *11= 22 tiết Tuần 30-35: 3 tiết* 6 = 18 tiết	28 tiết Tuần 19 - 29: 2 tiết *11= 22 tiết Tuần 30-35: 1 tiết* 6 = 6 tiết

1. 2.1. Số và đại số - Xác suất thống kê

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1			
CHƯƠNG I: SỐ HỮU TỈ			
1,2	Bài 1. Tập hợp các số hữu tỉ	2	- Nhận biết số hữu tỉ, tập hợp các số hữu tỉ Q , số đối của số hữu tỉ, thứ tự trong tập hợp số hữu tỉ. - Biểu diễn số hữu tỉ trên trục số. - So sánh hai số hữu tỉ.
3,4	Bài 2. Cộng trừ nhân chia các số hữu tỉ	2	- Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong Q . - Vận dụng các tính chất của phép cộng và quy tắc dấu ngoặc để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý.
5,6	Luyện tập chung	2	Củng cố và rèn luyện các kỹ năng: Tính toán với số hữu tỉ; biểu diễn số hữu tỉ trên trục số; vận dụng quy tắc dấu ngoặc; các tính chất của phép cộng, phép nhân để tính toán hợp lý.
7,8	Bài 3. Lũy thừa với số mũ tự nhiên của số hữu tỉ	2	- Mô tả phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ.

			- Thực hiện tính tích, thương hai lũy thừa cùng cơ số, - Thực hiện tính lũy thừa của lũy thừa.
9, 10	Bài 4. Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc chuyển vế	2	- Mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính. - Tính được giá trị biểu thức chứa các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa và dấu ngoặc. - Mô tả được quy tắc chuyển vế. - Áp dụng quy tắc chuyển vế vào giải toán (dạng tìm x).
11, 12	Luyện tập chung	2	Củng cố các kiến thức về lũy thừa với số mũ tự nhiên, thứ tự thực hiện các phép tính và các phép toán trên tập hợp số hữu tỉ.
13	Bài tập cuối chương 1	1	+ Rèn luyện cho HS các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.
CHƯƠNG II: SỐ THỰC			
14,15	Bài 5. Làm quen với số thập phân vô hạn tuần hoàn	2	Nhận biết số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. Làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước
16	Ôn tập giữa kỳ 1	1	Rèn luyện cho HS các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.
17, 18	Kiểm tra giữa kỳ 1	2	Đánh giá kiến thức, năng lực của HS ở một số nội dung đã học từ đầu HKI đến nay (cả đại số và hình học)
19, 20	Bài 6. Số vô tỉ. Căn bậc hai số học	2	Nhận biết số vô tỉ Nhận biết căn bậc hai số học của 1 số không âm Tính giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai số học của một số nguyên dương bằng máy tính cầm tay.
21, 22	Bài 7. Tập hợp các số thực	2	Nhận biết số thực, Biểu diễn số thực trên trục số trong trường hợp thuận lợi. Nhận biết thứ tự trong tập hợp các số thực Số đối và giá trị tuyệt đối của số thực.

23, 24, 25	Luyện tập chung	3	Củng cố các kiến thức về số thực và các phép toán trên tập hợp số thực.
26	Bài tập cuối chương II	1	Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.
27,28	Bài 17. Thu thập và phân loại dữ liệu	2	Thu thập dữ liệu bằng phỏng vấn, bảng hỏi. Phân loại dữ liệu. Nhận biết tính đại diện của dữ liệu.
29,30,31	Bài 18. Biểu đồ quạt tròn	3	Đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ hình quạt tròn Biểu diễn dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) Nhận ra vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ hình quạt tròn
32,33,34	Bài 19. Biểu đồ đoạn thẳng	3	Đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ đoạn thẳng. Vẽ biểu đồ đoạn thẳng Nhận ra vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ đoạn thẳng
35,36	Luyện tập chung	2	Vận dụng kiến thức đã học vào giải các bài tập liên quan.
37	Bài tập cuối chương V	1	Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.
38,39	Dân số và cơ cấu dân số Việt Nam	2	Tìm hiểu về dân số Việt Nam và cơ cấu dân số Việt Nam
40	Ôn tập cuối kỳ 1	1	- H/s nhớ lại các kiến thức đã học trong học kỳ. - Biết vận dụng làm các BT áp dụng. - Rèn luyện kỹ năng tính toán, kỹ năng vận dụng kiến thức vào bài tập
41	Kiểm tra cuối kỳ 1	1	Đánh giá kiến thức, năng lực của HS ở một số nội dung đã học ở HKI

HỌC KỲ 2			
CHƯƠNG VI: TỈ LỆ THỨC VÀ ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ			
42,43	Tỉ lệ thức	2	Nhận biết tỉ lệ thức và các tính chất của tỉ lệ thức Vận dụng tính chất của tỉ lệ thức để tính toán
44	Tính chất dãy tỉ số bằng nhau	1	Nhận biết tính chất của dãy tỉ số bằng nhau. Vận dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau trong giải toán
45,46	Luyện tập chung	2	- Hiểu rõ định nghĩa, tính chất để lập được tỉ lệ thức - Vận dụng hai tính chất để làm các bài toán liên quan.
47,48	Đại lượng tỉ lệ thuận	2	Nhận biết hai đại lượng tỉ lệ thuận Giải một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ thuận
49,50	Đại lượng tỉ lệ nghịch	2	Nhận biết hai đại lượng tỉ lệ nghịch Giải một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ nghịch
51,52	Luyện tập chung	2	Vận dụng được tính chất của đại lượng tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch để tìm giá trị của một đại lượng và toán chia tỉ lệ.
53	Bài tập cuối chương VI	1	Vận dụng được tính chất của đại lượng tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch để tìm giá trị của một đại lượng và toán chia tỉ lệ.
CHƯƠNG VII: BIỂU THỨC ĐẠI SỐ VÀ ĐA THỨC MỘT BIẾN			
54	Biểu thức đại số	1	Nhận biết biểu thức số và biểu thức đại số. Tính giá trị của biểu thức đại số.
55, 56	Bài 25. Đa thức một biến	2	Nhận biết đơn thức và bậc của đơn thức. Nhận biết đa thức và các hạng tử của nó Thu gọn và sắp xếp đa thức. Nhận biết bậc, hệ số cao nhất, hệ số tự do của một đa thức. Tính giá trị của đa thức khi biết giá trị của biến. Nhận biết nghiệm của 1 đa thức

57	Bài 26. Phép cộng và phép trừ đa thức một biến	2	Thực hiện các phép tính cộng, trừ hai đa thức. Nhận biết các tính chất của phép cộng đa thức. Vận dụng các tính chất của phép cộng đa thức trong tính toán.
58	Ôn tập giữa kỳ 2	1	Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.
59	Kiểm tra giữa học kỳ 2	1	Đánh giá năng lực của học sinh
60	Bài 26. Phép cộng và phép trừ đa thức một biến(tt)	2	Thực hiện các phép tính cộng, trừ hai đa thức. Nhận biết các tính chất của phép cộng đa thức. Vận dụng các tính chất của phép cộng đa thức trong tính toán.
61, 62	Luyện tập chung	2	- Vận dụng tính giá trị của biểu thức - Vận dụng các tính chất của phép cộng đa thức trong tính toán.
63, 64	Phép nhân đa thức một biến	2	- Thực hiện phép nhân hai đa thức cùng biến. - Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán.
65, 66, 67	Phép chia đa thức một biến	3	- Thực hiện các phép tính chia hai đa thức 1 biến. - Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán.
68, 69	Luyện tập chung	2	- Thực hiện các phép tính chia hai đa thức một biến - Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán
70	Bài tập cuối chương VII	1	- Vận dụng tính giá trị của biểu thức - Vận dụng các tính chất của phép cộng đa thức trong tính toán. - Thực hiện các phép tính chia hai đa thức một biến - Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán

71,72	Làm quen với biến cố	2	Làm quen với khái niệm biến cố ngẫu nhiên, biến cố chắc chắn, biến cố không thể trong một số ví dụ đơn giản
73,74	Làm quen với xác suất của biến cố.	2	Làm quen với khái niệm biến cố ngẫu nhiên, biến cố chắc chắn, biến cố không thể trong một số ví dụ đơn giản
75	Luyện tập chung	1	Vận dụng kiến thức vào giải bài toán liên quan.
76	Bài tập cuối chương VIII	1	Vận dụng kiến thức vào giải bài toán liên quan.
77	Vòng quay may mắn	1	- Làm quen với các biến cố và nhận ra được các biến cố có xảy ra không - Cảm nhận được xác suất xảy ra mỗi biến cố nhiều hay ít.
78, 79	Đại lượng tỉ lệ trong đời sống	2	- Biết chuyển đổi một số đơn vị đo chiều dài và khối lượng thông dụng - Thực hành tính toán việc tăng giảm theo giá trị phần trăm, tính lãi suất tiết kiệm và làm quen với quy tắc trong tài chính.
80	Ôn tập kiểm tra cuối kỳ 2.	1	- Vận dụng các tính chất của đẳng thức, tính chất của tỉ lệ thức và dãy tỉ số bằng nhau để tìm số chưa biết. - Vận dụng tính giá trị của biểu thức - Vận dụng các tính chất của phép cộng đa thức trong tính toán. - Thực hiện các phép tính chia hai đa thức một biến - Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán
81	Kiểm tra cuối kỳ 2	1	Đánh giá kiến thức, năng lực của học sinh trong HKII và vận dụng kiến thức trong thực tiễn cuộc sống

1. 2.2. Hình học:

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ I			
CHƯƠNG III: GÓC VÀ ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG			
1, 2	Bài 8. Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc	2	- Nhận biết hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh. - Nhận biết tia phân giác của 1 góc - Vẽ tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập
3, 4	Bài 9. Hai đường thẳng song song và dấu hiệu nhận biết.	2	- Nhận biết các góc tạo bởi 1 đường thẳng cắt hai đường thẳng. - Mô tả dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song thông qua cặp góc đồng vị, cặp góc so le trong.
5, 6	Luyện tập chung	2	củng cố và rèn luyện các kỹ năng: - Quan sát hình vẽ, gọi tên các cặp góc so le trong, đồng vị. - Giải thích được hai đt song song bằng dấu hiệu nhận biết.
7, 8	Bài 10. Tiên đề Euclid, tính chất hai đường thẳng song song	2	- Nhận biết tiên đề Euclid về đường thẳng song song. - Mô tả một số tính chất của hai đường thẳng song song - Biết cách vẽ hai đường thẳng song song
9	Bài 11. Định lý và chứng minh định lý	1	- Nhận biết định lý, giả thiết, kết luận của định lý và viết gọn bằng kí hiệu. - Làm quen với chứng minh định lý
10	Luyện tập chung	1	củng cố và rèn luyện các kỹ năng: - Vẽ hình, viết GT, KL của định lý bằng kí hiệu. - Bước đầu biết suy luận để chứng minh định lí.
11	Ôn tập cuối chương 3	1	Rèn luyện cho HS các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.
CHƯƠNG IV: TAM GIÁC BẰNG NHAU			
12	Bài 12. Tổng các góc trong tam giác	1	Giải thích tổng các góc trong một tam giác bằng 180 độ
13, 14	Bài 13. Hai tam giác bằng nhau	2	Nhận biết hai tam giác bằng nhau.

	Trường hợp bằng nhau thứ nhất		Giải thích hai tam giác bằng nhau theo trường hợp cạnh – cạnh – cạnh
15	Luyện tập chung	1	- Củng cố các kiến thức về tìm số đo góc, trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác - Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.
16, 17	Bài 14. Trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của tam giác.	2	Giải thích hai tam giác bằng nhau theo trường hợp c-g-c và g-c-g. Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản
18	Ôn tập giữa kỳ 1	1	Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.
19, 20	Luyện tập chung	2	- Củng cố các kiến thức các trường hợp bằng nhau của tam giác - Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.
21, 22	Bài 15. Các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông	2	Giải thích các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông
23, 24	Bài 16. Tam giác cân. Đường trung trực của đoạn thẳng	2	Nhận biết tam giác cân, giải thích tính chất của tam giác cân Nhận biết khái niệm đường trung trực của một đoạn thẳng và các tính chất cơ bản của đường trung trực. Vẽ đường trung trực của đoạn thẳng bằng dụng cụ học tập.
25, 26	Luyện tập chung	2	Vận dụng kiến thức để giải các bài tập
27	Bài tập cuối chương IV	1	Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.
28, 29	Vẽ hình đơn giản với GeoGebra	2	- Sử dụng phần mềm để hỗ trợ việc học các kiến thức hình học.

			- Thực hành sử dụng phần mềm để vẽ hình và thiết kế đồ hoạ liên quan đến các khái niệm: tia phân giác của một góc, đường trung trực của một đoạn thẳng, các đường đặc biệt trong tam giác.
30	Ôn tập cuối kỳ 1	1	- H/s nhớ lại các kiến thức đã học trong học kì. - Biết vận dụng làm các BT áp dụng. - Rèn luyện kỹ năng tính toán, kỹ năng vận dụng kiến thức vào bài tập
31	Kiểm tra cuối kỳ 1	1	Đánh giá kiến thức của HS ở một số nội dung đã học ở HKI
HỌC KÌ II			
CHƯƠNG IX: QUAN HỆ GIỮA CÁC YẾU TỐ TRONG MỘT TAM GIÁC			
32, 33	Bài 31. Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong một tam giác.	2	Nhận biết hai định lý về cạnh và góc đối diện trong tam giác.
34	Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên	1	Nhận biết khái niệm đường vuông góc và đường xiên, khoảng cách từ 1 điểm đến 1 đường thẳng. Biết quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên
35	Quan hệ giữa ba cạnh trong một tam giác	1	Nhận biết liên hệ về độ dài giữa 3 cạnh trong một tam giác
36, 37	Luyện tập chung	2	- Củng cố các kiến thức quan hệ giữa ba cạnh của một tam giác - Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.
38	Sự đồng quy của ba đường trung tuyến trong một tam giác.	1	- Nhận biết đường trung tuyến của tam giác. - Nhận biết sự đồng quy của 3 đường trung tuyến trong một tam giác

39	Sự đồng quy của ba đường phân giác trong một tam giác.	1	- Nhận biết đường trung tuyến của tam giác. - Nhận biết sự đồng quy của 3 đường trung tuyến trong một tam giác
40	Sự đồng quy của 3 đường trung trực trong 1 tam giác	1	- Nhận biết đường trung tuyến của tam giác. - Nhận biết sự đồng quy của 3 đường trung tuyến trong một tam giác
41	Sự đồng quy của ba đường cao trong 1 tam giác	1	- Nhận biết đường trung tuyến của tam giác. - Nhận biết sự đồng quy của 3 đường trung tuyến trong một tam giác
42, 43	Luyện tập chung	2	Rèn luyện kiến thức về sự đồng quy của ba đường trung tuyến, ba đường phân giác của tam giác, sự đồng quy của ba đường trung trực, ba đường cao của tam giác để giải quyết các bài tập liên quan.
44	Ôn tập cuối chương IX.	1	Củng cố và vận dụng kiến thức về quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong một tam giác, quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên, quan hệ giữa ba cạnh của một tam giác, sự đồng quy của ba đường trung tuyến, ba đường phân giác của tam giác, sự đồng quy của ba đường trung trực, ba đường cao của tam giác để giải quyết các bài tập liên quan.
45, 46, 47	Bài 36. Hình hộp chữ nhật và hình lập phương	3	Mô tả 1 số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Giải thích một số vấn đề thực tiễn gắn với tính diện tích xung quanh, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương.
48	Ôn tập giữa kỳ 2	1	Rèn luyện cho HS các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.
49	Kiểm tra giữa kỳ 2	1	Đánh giá kiến thức của HS ở một số nội dung đã học từ đầu HKII đến nay (cả đại số và hình học)

50	Luyện tập	1	Giải thích một số vấn đề thực tiễn gắn với tính diện tích xung quanh, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương.
51, 52, 53	Bài 37. Hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác	3	Mô tả và tạo lập hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác. Tính diện tích xung quanh, thể tích hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác. Giải thích một số vấn đề thực tiễn gắn với tính diện tích xung quanh, thể tích hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác.
54	Luyện tập	1	Giải thích một số vấn đề thực tiễn gắn với tính diện tích xung quanh, thể tích hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác.
55	Bài tập cuối chương X	1	- Củng cố các kiến thức của hình hộp chữ nhật, hình lập phương - Củng cố các kiến thức của hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác. - Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn.
56, 57	Hộp quà và chân đế lịch.	2	Vận dụng các kiến thức đã học về một số hình khối trong thực tiễn vào giải quyết một số tình huống trong thực tiễn như nghệ thuật, thủ công,...
58	Ôn tập kiểm tra cuối kỳ 2.	1	- H/s nhớ lại các kiến thức đã học trong học kì. - Biết vận dụng làm các BT áp dụng. - Rèn luyện kĩ năng tính toán, kĩ năng vận dụng kiến thức vào bài tập.
59	Kiểm tra cuối kỳ 2	1	Đánh giá khả năng nắm kiến thức của học sinh trong HKII và vận dụng kiến thức trong thực tiễn cuộc sống

1. 3 Toán 8

Cả năm: 140 tiết	Số và Đại số: 70 tiết	Hình học- Xác suất thống kê: 70 tiết
Học kì I 72 tiết	36 tiết Tuần 1- 18: 2 tiết *13 = 36 tiết Trong đó	36 tiết Tuần 1- 18: 2 tiết *13 = 36 tiết
Học kì II 68 tiết	34 tiết Tuần 19 - 35: 2 tiết *11= 34 tiết	34 tiết Tuần 19 - 35: 2 tiết *11= 34 tiết

1. 3. 1. Số - Đại số

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ I			
1,2	Bài 1. Đơn thức	2	- Nhận biết đơn thức, đơn thức thu gọn, hệ số, phần biến và bậc của đơn thức. - Thu gọn đơn thức, nhận biết đơn thức đồng dạng, cộng và trừ hai đơn thức đồng dạng.
3,4	Bài 2. Đa thức	2	- Nhận biết các khái niệm: đa thức, hạng tử của đa thức, đa thức thu gọn và bậc của đa thức - Thu gọn đa thức, tính giá trị đa thức khi biết giá trị của biến
5	Bài 3. Phép cộng và phép trừ đa thức	1	- Thực hiện các phép tính cộng trừ đa thức
6, 7	Luyện tập chung	1	- Thu gọn đa thức, tính giá trị đa thức khi biết giá trị của biến - Thực hiện các phép tính cộng trừ đa thức.
8, 9	Bài 4. Phép nhân đa thức	2	- Thực hiện phép tính nhân đơn thức với đa thức và nhân đa thức với đa thức

			- Biến đổi, thu gọn biểu thức đại số có sử dụng phép nhân đa thức
10	Bài 5. Phép chia đa thức cho đơn thức	1	- Chia đơn thức cho đơn thức (trường hợp chia hết) - Chia đa thức cho đơn thức (trường hợp chia hết)
11,12	Luyện tập chung	2	- Biến đổi, thu gọn biểu thức đại số có sử dụng phép nhân đa thức - Chia đa thức cho đơn thức (trường hợp chia hết)
13	Bài tập chương I	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
14	Hoạt động trải nghiệm: Công thức lãi kép	1	- Sử dụng công thức lãi kép để tính số tiền thu được (cả vốn lẫn lãi) sau N kì gửi tiết kiệm
15	Hoạt động trải nghiệm: Thực hiện tính toán trên đa thức với phần mềm GeoGebra	1	- Sử dụng phần mềm GeoGebra để tính toán các phép tính trên đa thức
16	Ôn tập giữa kỳ 1	1	- Ôn tập các kiến thức đã học
17, 18	Kiểm tra giữa kỳ 1	21	- Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học
19, 20	Bài 6. Mở đầu về hằng đẳng thức. Hiệu hai bình phương, Bình phương của một tổng hay một hiệu	2	- Nhận biết hằng đẳng thức, mô tả hằng đẳng thức hiệu hai bình phương, bình phương của một tổng, bình phương của một hiệu - Vận dụng ba hằng đẳng thức này để tính nhanh, rút gọn biểu thức
21, 22	Bài 7. Lập phương của một tổng hay một hiệu	2	- Mô tả các hằng đẳng thức: lập phương của một tổng và lập phương của một hiệu - Vận dụng hai hằng đẳng thức này để khai triển, rút gọn biểu thức
23, 24	Bài 8 Tổng và hiệu hai lập phương	2	- Mô tả các hằng đẳng thức: tổng, hiệu hai lập phương

			- Vận dụng hai hằng đẳng thức này để rút gọn biểu thức hay viết biểu thức dưới dạng tích
25, 26	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 6 đến bài 8. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.
27, 28	Bài 9 Phân tích đa thức thành nhân tử	2	- Nhận biết phân tích đa thức thành nhân tử; mô tả ba cách phân tích đa thức thành nhân tử: Đặt nhân tử chung; Nhóm các hạng tử; Sử dụng hằng đẳng thức.
29, 30	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học trong bài 9. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
31	Bài tập cuối chương II	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
32, 33	Hoạt động trải nghiệm: Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra	2	- Sử dụng phần mềm GeoGebra để vẽ hình chữ nhật, hình bình hành, hình thang
34, 35	Ôn tập cuối kỳ 1	2	Ôn tập các kiến thức đã học
36	Kiểm tra học kì 1	1	– Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì I – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kì I – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn
HỌC KÌ II			
37	Bài 21. Phân thức đại số	1	- Nhận biết phân thức đại số, tử thức và mẫu thức của một phân thức. - Viết điều kiện xác định của phân thức và tính giá trị của phân thức tại giá trị của biến thỏa mãn điều kiện xác định, nhận biết hai phân thức bằng nhau

38, 39, 40	Bài 22. Tính chất cơ bản của phân thức đại số	3	- Mô tả tính chất cơ bản của phân thức đại số, rút gọn phân thức đại số - Biết quy đồng mẫu thức nhiều phân thức trong trường hợp thuận lợi
41, 42	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 21 đến bài 22 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
43, 44, 45	Bài 23. Phép cộng và phép trừ phân thức đại số	3	- Thực hiện phép cộng và phép trừ phân thức đại số - Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân thức và quy tắc dấu ngoặc với phân thức trong tính toán
46, 47	Bài 24. Phép nhân và phép chia phân thức đại số	2	- Thực hiện phép nhân và phép chia hai phân thức đại số - Vận dụng tính chất của phép nhân phân thức trong tính toán
48, 49	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 23 đến bài 24 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
50	Bài tập cuối chương VI	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
51, 52	Bài 25. Phương trình bậc nhất một ẩn	2	- Hiểu khái niệm phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất.
53	Ôn tập giữa kì 2	1	-Ôn tập các kiến thức đã học
54	Kiểm tra giữa kì 2	1	– Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong chương Phân thức đại số và Tam giác đồng dạng – Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong chương Phân thức đại số và Tam giác đồng dạng

			– Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn
55, 56	Bài 26. Giải bài toán bằng cách lập phương trình	2	- Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất
57, 58	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 25 đến bài 26 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
59, 60	Bài 27. Khái niệm hàm số và đồ thị của hàm số	2	- Nhận biết khái niệm thực tế dẫn đến khái niệm hàm số; tính giá trị của hàm số đó xác định bởi công thức. - Xác định tọa độ của một điểm trên mặt phẳng tọa độ; xác định một điểm trên mặt phẳng tọa độ khi biết tọa độ của nó; nhận biết đồ thị hàm số
61, 62	Bài 28. Hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất	2	- Thiết lập bảng giá trị của hàm số bậc nhất; vẽ đồ thị của hàm số bậc nhất. - Vận dụng hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất vào giải quyết một số bài toán thực tiễn.
63, 64	Bài 29. Hệ số góc của đường thẳng	2	- Nhận biết khái niệm hệ số góc của đường thẳng $y=ax+b$ (a khác 0) - Sử dụng hệ số góc của đường thẳng để nhận biết và giải thích sự cắt nhau hoặc song song của hai đường thẳng cho trước.
65	Luyện tập chung	1	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 27 đến bài 29 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
66	Bài tập cuối chương VII	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn

67	Hoạt động trải nghiệm: Một vài ứng dụng của hàm số bậc nhất trong tài chính.	1	- Giới thiệu một vài ứng dụng đơn giản của hàm số bậc nhất trong tài chính
68	Hoạt động trải nghiệm: Thực hiện tính toán trên phân thức đại số và vẽ đồ thị với phần mềm GeoGebra	1	- Sử dụng phần mềm GeoGebra để tính toán các phép tính trên phân thức đại số, giải phương trình bậc nhất một ẩn và vẽ đồ thị của hàm số bậc nhất
69	Ôn tập cuối học kì II	1	Ôn tập các kiến thức đã học
70	Kiểm tra cuối học kì II	1	Kiểm tra các kiến thức đã học

“ **1.3.2. Hình học- Xác suất thống kê**

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ I			
1	Bài 10. Tứ giác lồi	1	- Mô tả khái niệm tứ giác, tứ giác lồi, giải thích định lý về tổng các góc trong một tứ giác lồi.
2, 3	Bài 11. Hình thang cân (t1)	2	- Mô tả khái niệm hình thang, hình thang cân và các yếu tố của chúng, giải thích các tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên và đường chéo của hình thang cân. - Nhận biết dấu hiệu để một hình thang là hình thang cân.
4	Luyện tập chung	1	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 10 đến bài 11 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
5, 6, 7	Bài 12. Hình bình hành	3	- Mô tả khái niệm hình bình hành, giải thích các tính chất của hình bình hành. - Nhận biết dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành
8, 9	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học trong bài 12 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn

10	Hình chữ nhật	1	- Mô tả khái niệm hình chữ nhật, giải thích tính chất hai đường chéo của hình chữ nhật. - Nhận biết dấu hiệu để một hình bình hành là hình chữ nhật
11,12	Bài 14. Hình thoi và hình vuông.	2	- Mô tả khái niệm hình thoi và hình vuông, giải thích các tính chất của hình thoi và hình vuông - Nhận biết dấu hiệu để một hình là hình thoi, hình vuông
13,14	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 13 đến bài 14 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
15	Bài tập chương 1	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
16	Ôn tập giữa kì I	1	Ôn tập các kiến thức đã học trong chương
17, 18, 19	Bài 15. Định lí Thalès trong tam giác	3	- Định lí Thales trong tam giác (thuận và đảo) - Tính độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lí Thalès, giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lí Thales.
20	Bài 16. Đường trung bình của tam giác, của hình thang	1	- Mô tả định nghĩa đường trung bình của tam giác. - Giải thích tính chất đường trung bình của tam giác.
21	Bài 17. Tính chất đường phân giác của tam giác	1	- Giải thích tính chất đường phân giác trong của tam giác. - Sử dụng tính chất đường phân giác trong của tam giác để tính độ dài đoạn thẳng và tỉ số của hai đoạn thẳng
22, 23	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 15 đến bài 17 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
24	Bài tập cuối chương VI	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương.

			- Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
25	Bài 18. Thu thập và phân loại dữ liệu	1	- Thực hiện và li giải việc thu nhập dữ liệu. - Phân loại số liệu rời rạc, số liệu liên tục
26, 27	Bài 19. Biểu diễn dữ liệu bằng bảng, biểu đồ	2	- Chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác - Lựa chọn biểu đồ phù hợp với dữ liệu cho trước
28, 29	Bài 20. Phân tích số liệu thống kê dựa vào biểu đồ	2	- Phát hiện và giải quyết được vấn đề, quy luật đơn giản dựa trên phân tích số liệu, nhận ra tính hợp lí của dữ liệu được biểu diễn - Nhận biết mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 8
30, 31	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 18 đến bài 20 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
32	Bài tập chương V	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
33, 34	Hoạt động trải nghiệm: Phân tích đặc điểm khí hậu Việt Nam	2	- Phân tích một số đặc điểm của khí hậu Việt Nam
35	Ôn tập cuối kỳ 1	1	Ôn tập các kiến thức đã học
36	Kiểm tra học kì I	1	– Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì I – Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong học kì I – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn

HỌC KÌ II			
37, 38	Bài 33. Hai tam giác đồng dạng	2	- Nhận biết hai tam giác đồng dạng và giải thích các tính chất của chúng - Giải thích định lý về trường hợp đồng dạng đặc biệt của hai tam giác
39, 40, 41	Bài 34. Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác	3	- Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác - Áp dụng các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vào các vấn đề thực tiễn
42, 43	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 33 đến bài 34 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
44, 45	Bài 35. Định lý Pythagore và ứng dụng	2	- Giải thích định lý Pythagore; tính độ dài cạnh trong tam giác vuông bằng cách sử dụng định lý Pythagore
46, 47	Bài 36. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông.	2	- Giải thích các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông - Giải quyết vấn đề thực tiễn gắn với công việc vận dụng các tam giác vuông đồng dạng
48	Bài 37. Hình đồng dạng	1	- Nhận biết hai hình đồng dạng; nhận biết hai hình đồng dạng phối cảnh - Nhận biết được vẻ đẹp trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,... biểu hiện qua hình đồng dạng
49, 50	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 35 đến bài 37 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
51	Bài tập cuối chương IX	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn

52, 53	Bài 38. Hình chóp tam giác đều.	2	- Mô tả đỉnh, cạnh bên, mặt bên, mặt đáy của hình chóp tam giác đều; tạo lập hình chóp tam giác đều. - Diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tam giác đều. - Giải quyết một số vấn đề thực tế gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều.
54	Kiểm tra giữa kì II	1	– Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong chương Phân thức đại số và Tam giác đồng dạng – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong chương Phân thức đại số và Tam giác đồng dạng – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn
55,56	Bài 39. Hình chóp tứ giác đều.	2	- Mô tả đỉnh, mặt đáy, mặt bên, cạnh bên của hình chóp tứ giác đều, tạo lập hình chóp tứ giác đều. - Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tứ giác đều, giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tứ giác đều.
57	Luyện tập chung	1	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 38 đến bài 39 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
58	Bài tập cuối chương X	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
59	Bài 30. Kết quả có thể và kết quả thuận lợi	1	- Xác định các kết quả có thể của hành động, thực nghiệm. - Xác định các kết quả thuận lợi cho một biến cố liên quan tới hành động, thực nghiệm.

60, 61	Bài 31. Cách tính xác suất của biến cố bằng tỉ số	2	- Xác suất bằng tỉ số giữa số kết quả thuận lợi cho biến cố và số kết quả có thể trong trường hợp các kết quả có thể là đồng khả năng.
62, 63	Bài 32. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất và ứng dụng (t2)	2	- Tính xác suất thực nghiệm trong một số ví dụ các tình huống thực tế. - Ước lượng xác suất của một biến cố bằng xác suất thực nghiệm; ứng dụng trong một số bài toán đơn giản.
64, 65	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 30 đến bài 32 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
66	Bài tập cuối chương VIII	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
67	Hoạt động trải nghiệm: Ứng dụng định lí Thalès, định lí Pythagore và tam giác đồng dạng để đo chiều cao, khoảng cách	1	- Ứng dụng định lí Thalès để đo chiều cao của ngọn cây (tòa nhà, tòa tháp) - Ứng dụng định lí Pythagore và tam giác đồng dạng để đo khoảng cách những điểm không tới được
68	Hoạt động trải nghiệm: Mô tả thí nghiệm ngẫu nhiên với phần mềm Excel	1	- Mô tả thí nghiệm ngẫu nhiên với phần mềm bảng tính Excel, sử dụng một số hàm cơ bản và tính xác suất thực nghiệm của biến cố để có thể thấy rằng khi số lần thực hiện thí nghiệm càng lớn thì xác suất thực nghiệm càng xấp xỉ tốt cho xác suất
69	Ôn tập cuối kỳ 2.	1	Ôn tập các kiến thức đã học.
70	Kiểm tra cuối kỳ II.	1	Kiểm tra các kiến thức đã học.

1.4. Toán 9:

1. 4. 1. Đại số

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Chương I. CĂN BẬC HAI. CĂN BẬC BA (16 tiết)			
Tiết 1	§1. Căn bậc hai	1	- Hiểu khái niệm căn bậc hai của một số không âm, kí hiệu căn bậc hai, định nghĩa căn bậc hai số học. Tính được căn bậc hai. - Biết được liên hệ của phép khai phương với quan hệ thứ tự và dùng liên hệ này để so sánh các số
2, 3	§2 Căn bậc hai và hằng đẳng thức $\sqrt{A}= A $ - Luyện tập	2	- HS biết cách tìm điều kiện xác định (hay điều kiện có nghĩa) của $\sqrt{A}$ - Biết cách chứng minh định lí $\sqrt{a^2}= a$ và biết vận dụng - Biết được hằng đẳng thức $\sqrt{A^2}= A$ để rút gọn biểu thức. - Luyện tập về phép khai phương để tính giá trị biểu thức số, phân tích đa thức thành nhân tử, giải phương trình.
4, 5	§3. Liên hệ giữa phép nhân và phép khai phương - Luyện tập	2	- Biết được nội dung và cách chứng minh định lí về liên hệ giữa phép nhân và phép khai phương. - Thực hiện được các phép tính khai phương một tích và nhân các căn thức bậc hai - Có kĩ năng dùng các quy tắc khai phương một tích và nhân các căn thức bậc hai trong tính toán và trong biến đổi biểu thức. - Biết cách tính nhẩm, tính nhanh vận dụng làm các bài tập chứng minh, rút gọn, tìm x và so sánh hai biểu thức

6, 7	§4. Liên hệ giữa phép chia và phép khai phương - Luyện tập	2	- Biết được nội dung và cách chứng minh định lý về liên hệ giữa phép chia và phép khai phương. - Có kỹ năng dùng các quy tắc khai phương một thương và chia hai căn bậc hai trong tính toán và biến đổi biểu thức. - Vận dụng hai quy tắc vào các bài tập tính toán, rút gọn biểu thức và giải phương trình
8, 9, 10, 11	Chủ đề: Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai (ghép §6§7 và Luyện tập).	4	- Biết được cơ sở của việc đưa thừa số ra ngoài dấu căn, đưa thừa số vào trong dấu căn, khử mẫu của biểu thức lấy căn. - Biết vận dụng các phép biến đổi trên để so sánh hai số và rút gọn biểu thức. - Biết cách khử mẫu của biểu thức lấy căn và trục căn thức ở mẫu. - Bước đầu biết cách phối hợp và sử dụng các phép biến đổi trên.
12, 13	§8. Rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai - Luyện tập	2	- Biết phối hợp các phép biến đổi căn thức bậc hai để áp dụng vào các dạng bài tập rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai. - Sử dụng kết quả rút gọn để giải các bài toán liên quan
14	§9. Căn bậc ba	1	- Hiểu được định nghĩa căn bậc ba và biết được một số tính chất của căn bậc ba. - Có kỹ năng tìm căn bậc ba nhờ máy tính bỏ túi
15, 16	Ôn tập chương 1	2	- Biết được các kiến thức cơ bản về căn bậc hai một cách có hệ thống. - Biết tổng hợp các kỹ năng đã có về tính toán, biến đổi biểu thức số, phân tích đa thức thành nhân tử, tìm x.
Chương II. HÀM SỐ BẬC NHẤT(13 tiết)			
17	Ôn tập giữa HK I	1	- Hệ thống hóa kiến thức về căn bậc hai

			- Tiếp tục rèn các kỹ năng biến đổi biểu thức có chứa căn thức bậc hai để giải các bài toán liên quan.
18	Kiểm tra giữa HK 1	1	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt trong chương I
19, 20	§1. Nhắc lại và bổ sung các khái niệm về hàm số	2	- Biết được các kiến thức cơ bản về hàm số, biến số, đồ thị hàm số, hàm số đồng biến, nghịch biến trên R. - Tính thành thạo các giá trị của hàm số khi cho trước biến số, biểu diễn được điểm trên mặt phẳng tọa độ. - Vẽ được đồ thị của hàm số, đọc được đồ thị.
21, 22, 23, 24	Chủ đề: Hàm số bậc nhất (Ghép §2 , §3 & Luyện tập (theo CV 3280))	4	- Nhận biết mô hình thực tế dẫn đến khái niệm hàm số bậc nhất, hiểu khái niệm của hàm số bậc nhất. Biết tìm ra hàm số nào là hàm số bậc nhất và xác định được hệ số a, b tương ứng, Tìm điều kiện m để hàm số là hàm số bậc nhất - Hiểu tính chất của hàm số bậc nhất, Áp dụng tính chất của hàm số bậc nhất để xét xem hàm số đó đồng biến hay nghịch biến trên R, Tìm giá trị m để hàm số đồng biến, nghịch biến, Tính giá trị x (hoặc y) của hàm số bậc nhất khi cho giá trị y (hoặc x) tương ứng - Hiểu được đồ thị của hàm số $y = ax + b$ ($a \neq 0$) vẽ được đồ thị hàm số $y = ax + b$ ($a \neq 0$), xác định hàm số biết đồ thị hàm số đi qua một điểm
25, 26	§4. Đường thẳng song song và đường thẳng cắt nhau - Luyện tập	2	- Biết được điều kiện để hai đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$) và $y = a'x + b'$ ($a' \neq 0$) cắt nhau, song song với nhau, trùng nhau. - Biết xác định các hệ số a, b của hàm số bậc nhất trong các trường hợp cụ thể. - Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất. Vận dụng tính chất trên vào giải các bài toán tìm giá trị của tham số trong các hàm số

			bậc nhất sao cho đồ thị của chúng là hai đường thẳng cắt nhau, song song với nhau, trùng nhau.
27, 28	§5. Hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$) - Luyện tập	2	- Hiểu khái niệm góc tạo bởi đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$) và trục Ox, khái niệm hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$. - Nhận biết được góc tạo bởi đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$) với trục Ox theo quy ước và có kỹ năng tính góc tạo bởi đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$) với trục Ox ($a > 0$) - Xác định hệ số góc của hàm số $y = ax + b$, vẽ đồ thị hàm số $y = ax + b$, tính góc, tính chu vi và diện tích tam giác trên mặt phẳng toạ độ.
29	Ôn tập chương II	1	- Hệ thống hoá kiến thức cơ bản của chương II - Giúp HS vẽ thành thạo đồ thị của hàm số bậc nhất, xác định được góc của đường thẳng $y = ax + b$ và trục Ox, xác định được h.số $y = ax + b$ thoả mãn điều kiện của đề bài.
Chương III. HỆ HAI PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT HAI ẨN(14 tiết)			
30	§1. Phương trình bậc nhất hai ẩn	1	- HS hiểu được khái niệm phương trình bậc nhất hai ẩn và nghiệm của nó. - Hiểu tập nghiệm của phương trình bậc nhất hai ẩn số và biểu diễn hình học của nó - Biết kiểm tra cặp số $(x_0; y_0)$ có phải là một nghiệm của phương trình $ax + by = c$ hay không, biết tìm công thức nghiệm tổng quát và biết vẽ đường thẳng biểu diễn tập nghiệm của phương trình bậc nhất hai ẩn.
31	§2. Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn- Luyện tập	1	- Hiểu được khái niệm hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn và nghiệm của hệ - Hiểu được khái niệm hệ hai phương trình tương đương

			- Nhận biết được khi nào cặp số $(x_0; y_0)$ là một nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn, biết dùng vị trí tương đối giữa hai đường thẳng biểu diễn tập nghiệm của hai phương trình trong hệ để đoán nhận số nghiệm của hệ
32, 33	§3. Giải hệ phương trình bằng phương pháp thế - Luyện tập	2	- Hiểu cách biến đổi hệ phương trình bằng quy tắc thế. - Biết cách giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế. - Biết xác định hệ số a, b của hệ phương trình khi biết nghiệm của hệ.
34, 35	Ôn tập cuối HK I	2	- Hệ thống hóa các kiến thức cơ bản về căn bậc hai, rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai - Luyện tập các kĩ năng tính giá trị biểu thức, biến đổi biểu thức có chứa căn bậc hai, tìm x và rút gọn biểu thức. - Ôn tập cho HS các kiến thức cơ bản của chương II: Khái niệm về hàm số bậc nhất $y = ax + b$, tính đồng biến, nghịch biến của hàm số bậc nhất, điều kiện để hai đường thẳng cắt nhau, song song với nhau, trùng nhau, hệ số góc, tính góc - củng cố các kiến thức đã học trong chương 3: Khái niệm và tập nghiệm của phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn cùng với minh họa hình học của chúng, giải hệ phương trình bằng phương pháp thế
36	Kiểm tra cuối HK I	1	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt trong chương I, II và phần đầu chương III
37, 38	§4. Giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng đại số - Luyện tập	2	- Hiểu được cách biến đổi hệ phương trình bằng phương pháp cộng đại số - Giải được hệ phương trình bằng phương pháp cộng đại số - Có kỹ năng biến đổi hợp lý để tìm nghiệm của hệ phương trình bậc nhất hai ẩn nhanh và chính xác

39	Thực hành: giải hệ phương trình bằng máy tính CASIO	1	- Biết được một số chức năng của máy tính và những ứng dụng của nó đối với toán học - Có kĩ năng sử dụng máy tính Casio để giải các hệ phương trình - Rèn tính cẩn thận và tự tin khi sử dụng máy tính
40, 41, 42	Chủ đề: Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình.(ghép §5,6 và Luyện tập)	3	- Biết các bước giải bài toán về cách lập hệ phương trình. - Biết cách chuyển bài toán có lời văn sang bài toán giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn - Có kỹ năng phân tích và giải được bài tập dạng toán làm chung làm riêng, vòi nước chảy và rèn luyện kĩ năng giải hệ phương trình - Thấy được ứng dụng của toán học trong thực tiễn
43	Ôn tập chương III	1	- củng cố các kiến thức đã học trong chương 3: Khái niệm và tập nghiệm của phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn cùng với minh họa hình học của chúng. - Giải được hệ phương trình, giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình
Chương IV. HÀM SỐ $y = ax^2$ ($a \neq 0$). PHƯƠNG TRÌNH BẬC HAI MỘT ẨN(27 tiết)			
44, 45, 46	Chủ đề: Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) (Ghép §1,2 và Luyện tập))	3	- Thấy được nhu cầu phải xét hàm số $y = ax^2$ qua ví dụ cụ thể, biết thiết lập bảng giá trị tương ứng của x và y. - Hiểu tính chất của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). - Biết được dạng của đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) và phân biệt được chúng trong hai trường hợp $a > 0$ và $a < 0$ - Có kỹ năng vẽ đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$), củng cố nhận xét đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) qua việc vẽ đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)
47	§3. Phương trình bậc hai một ẩn	1	- Thấy rõ nhu cầu phải giải phương trình bậc hai qua bài toán mở đầu

			- Hiểu định nghĩa phương trình bậc hai một ẩn, lấy được ví dụ về phương trình bậc hai, xác định được các hệ số của mỗi phương trình bậc hai - Biết phương pháp giải riêng các phương trình bậc hai dạng đặc biệt - Thấy được liên hệ hai chiều của toán học với thực tiễn.
48, 49, 50, 51	Chủ đề: Công thức nghiệm của phương trình bậc hai (ghép §4, 5 và Luyện tập)	4	- Biết cách tính biệt số Δ và nhớ điều kiện để phương trình bậc hai vô nghiệm, có nghiệm số kép, có hai nghiệm phân biệt - Vận dụng công thức nghiệm vào giải phương trình bậc hai và các bài tập liên quan - Biết tìm b' và biết tính Δ', x_1, x_2 theo công thức nghiệm thu gọn. - Thấy được lợi ích của công thức nghiệm thu gọn - Vận dụng công thức nghiệm vào giải phương trình bậc hai và các bài tập liên quan
52, 53	Ôn tập giữa HK II	2	- củng cố các kiến thức: Khái niệm, tập nghiệm của phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn, công thức nghiệm. - Giải hệ phương trình, giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình. - Rèn kỹ năng vẽ đồ thị hàm số bậc hai; kỹ năng giải phương trình bậc hai và bài tập liên quan.
54	Kiểm tra giữa HK II	1	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt của chương III và phần đầu chương IV
55, 56, 57	§6. Hệ thức Vi-ét và ứng dụng - Luyện tập	3	- Hiểu hệ thức Vi-et - Vận dụng được những ứng dụng của hệ thức Vi-et như: Biết nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai trong trường

			hợp đặc biệt, biết tính tổng và tích của hai nghiệm; tìm hai số biết tổng và tích của chúng - Rèn tính cẩn thận và chính xác cho HS. Phát triển tư duy linh hoạt cho HS
58, 59, 60	§7. Phương trình quy về phương trình bậc hai - Luyện tập	3	- Biết cách giải một số dạng phương trình được quy về phương trình bậc hai như phương trình trùng phương, phương trình chứa ẩn ở mẫu, phương trình tích - Củng cố cách giải phương trình bậc hai bằng công thức nghiệm hoặc vận dụng định lý Viet để nhẩm nghiệm. - Rèn kỹ năng giải phương trình bậc hai, kỹ năng biến đổi phương trình, kỹ năng giải một số dạng phương trình quy được về phương trình bậc hai. - Biết giải phương trình bằng phương pháp đặt ẩn số phụ
61, 62, 63	§8. Giải bài toán bằng cách lập phương trình.	3	- Củng cố các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình. - Biết chọn ẩn, đặt điều kiện cho ẩn, biết phân tích mối quan hệ giữa các đại lượng để lập phương trình bài toán - Biết trình bày bài giải bài toán bằng cách lập phương trình - HS được rèn kỹ năng giải bài toán bằng cách lập phương trình qua bước phân tích đề bài, tìm ra mối liên hệ giữa các dữ kiện trong bài toán để lập phương trình - Thấy được mối liên hệ giữa toán học và thực tế
64, 65	Ôn tập chương IV	2	- Ôn tập một cách có hệ thống kiến thức của chương IV - Rèn kỹ năng vẽ đồ thị hàm số bậc hai; kỹ năng giải phương trình bậc hai, phương trình quy về phương trình bậc hai. - Vận dụng được hệ thức Vi-ét. - Rèn kỹ năng giải phương trình, kỹ năng vận dụng hệ thức Vi-et, kỹ năng giải bài toán bằng cách lập phương trình.
66, 67	Ôn tập HK II		- Ôn tập các kiến thức về hệ phương trình bậc nhất hai ẩn, hàm số $y = ax^2$, phương trình bậc hai một ẩn.

		2	- Ôn tập cho HS các bài tập giải toán bằng cách lập phương trình (gồm cả giải toán bằng cách lập hệ phương trình) - HS được rèn luyện kỹ năng vẽ đồ thị hàm số $y = ax^2$, giải phương trình, giải hệ phương trình, áp dụng hệ thức Vi-ét vào việc giải bài tập.
68, 69	Ôn tập cuối năm	2	Ôn tập các kiến thức cơ bản trong năm học lớp 9. Rèn kỹ năng vận dụng các kiến thức đã ôn vào các bài tập tổng hợp.
70	Kiểm tra HK II	1	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt của chương III và chương IV

1. 4. 2. Hình học

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
CHƯƠNG I: HỆ THỨC LƯỢNG TRONG TAM GIÁC VUÔNG(15 tiết)			
Tiết 1, 2, 3, 4	Một số hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông - Luyện tập	4	- Hiểu cách chứng minh các hệ thức về cạnh và đường cao, biết thiết lập các hệ thức, củng cố định lý Py- ta - go. - Biết vận dụng các hệ thức trên để giải bài tập tính toán, tìm x, chứng minh. - Vận dụng được các hệ thức đó để giải toán và giải quyết một số trường hợp thực tế.
5, 6, 7	Tỉ số lượng giác của góc nhọn - Luyện tập	3	- Hiểu các định nghĩa: $\sin\alpha$, $\cos\alpha$, $\tan\alpha$, $\cot\alpha$. - Viết được các biểu thức biểu diễn định nghĩa $\sin$, $\cos$, $\tan$, $\cot$ của góc nhọn α cho trước - Vận dụng được định nghĩa các tỉ số lượng giác để tính các tỉ số lượng giác của các góc cho trước

			- Biết cách dựng góc nhọn khi biết một trong các tỉ số lượng giác của nó. Biết mối liên hệ giữa tỉ số lượng giác của hai góc phụ nhau. - Sử dụng định nghĩa các tỉ số lượng giác của một góc nhọn để chứng minh một số công thức lượng giác đơn giản. - Vận dụng các kiến thức đã học để giải các bài tập có liên quan
8	Hướng dẫn và thực hành sử dụng máy tính bỏ túi CASIO	1	- Biết sử dụng máy tính bỏ túi để tính các tỉ số lượng giác của một góc nhọn cho trước và tìm được số đo của một góc nhọn khi biết tỉ số lượng giác của góc đó - Rèn kĩ năng sử dụng máy tính bỏ túi để tính các tỉ số lượng giác, tìm được số đo của một góc nhọn và vận dụng vào các bài toán có liên quan
9, 10, 11, 12	Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông - Luyện tập	4	- Thiết lập được các hệ thức giữa các cạnh góc vuông, cạnh huyền và tỉ số lượng giác của các góc nhọn trong tam giác vuông - Hiểu thế nào là bài toán “Giải tam giác vuông” - HS có kỹ năng vận dụng các hệ thức trên để giải bài tập, kĩ năng dùng máy tính bỏ túi. - Thấy được việc sử dụng các tỉ số lượng giác để giải quyết một số bài toán thực tế
13, 14	Ứng dụng thực tế các tỉ số lượng giác của góc nhọn. Thực hành ngoài trời	2	- Biết xác định chiều cao của một vật thể mà không cần lên điểm lên điểm cao nhất của nó - Biết xác định khoảng cách giữa hai địa điểm, trong đó có một địa điểm khó tới được. - Rèn kỹ năng đo đạc thực tế, rèn ý thức làm việc tập thể.
15	Ôn tập chương I		- Hệ thống hoá các hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông.

		1	- Hệ thống hoá các công thức định nghĩa, tính chất tỉ số lượng giác của một góc nhọn và quan hệ giữa các tỉ số lượng giác của hai góc phụ nhau. - Rèn luyện kỹ năng sử dụng máy tính bỏ túi để tính các tỉ số lượng giác hoặc số đo góc. Rèn luyện kỹ năng tính toán các yếu tố trong tam giác vuông.
CHƯƠNG II: ĐƯỜNG TRÒN(21 tiết)			
16, 17	Ôn tập giữa kỳ 1	2	- Tiếp tục hệ thống hóa các kiến thức trong chương I - Rèn luyện kỹ năng tính toán các yếu tố trong tam giác vuông thông qua việc vận dụng các hệ thức về cạnh và đường cao, hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông. - Rèn luyện kỹ năng sử dụng máy tính bỏ túi để tính các tỉ số lượng giác hoặc số đo góc - HS thấy được ứng dụng của toán học vào thực tiễn
18	Kiểm tra giữa kỳ 1	1	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt trong chương I
19, 20	Sự xác định đường tròn. Tính chất đối xứng của đường tròn - Luyện tập	2	- HS hiểu: Định nghĩa đường tròn, hình tròn; sự khác nhau giữa đường tròn và hình tròn; vị trí của một điểm đối với đường tròn - Biết cách vẽ đường tròn qua hai điểm và ba điểm cho trước. Từ đó biết cách vẽ đường tròn ngoại tiếp một tam giác. Biết chứng minh bốn điểm cùng thuộc một đường tròn với bài toán đơn giản. - HS hiểu tính chất đối xứng của đường tròn qua một số bài tập. - Rèn kỹ năng vẽ hình, suy luận chứng minh hình học.
21	Đường kính và dây của đường tròn.	1	- Biết trong các dây của một đường tròn, dây lớn nhất là đường kính - Hiểu được quan hệ vuông góc giữa đường kính và dây

			- Biết cách tìm mối liên hệ giữa đường kính và dây cung
22, 23	Liên hệ giữa dây và khoảng cách từ tâm đến dây - Luyện tập	2	- HS hiểu các định lý về liên hệ giữa dây và khoảng cách từ tâm đến dây của một đường tròn - Biết vận dụng các định lý trên để so sánh độ dài dây, so sánh các khoảng cách từ tâm đến dây - HS biết vận dụng các định lý để làm bài - Rèn kỹ năng vẽ hình, suy luận chứng minh hình học
24	Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn	1	- HS hiểu được ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn, các khái niệm tiếp tuyến, tiếp điểm. - Biết được các định lý về tính chất tiếp tuyến, các hệ thức giữa khoảng cách từ tâm đến đường thẳng và bán kính đường tròn ứng với từng vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn - HS biết vận dụng các kiến thức đã học để nhận biết các vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn. - Thấy được một số hình ảnh về ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn trong thực tế
25, 26	Dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn - Luyện tập	2	- Biết được các dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn. - Biết vẽ tiếp tuyến tại 1 điểm của đường tròn, vẽ tiếp tuyến đi qua 1 điểm nằm ngoài đường tròn. - Vận dụng các dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn vào làm các bài tập tính toán và chứng minh. - Rèn kỹ năng nhận biết và chứng minh tiếp tuyến của đường tròn, vận dụng định lý Pyta go để tính độ dài của đoạn thẳng.
	Tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau Luyện tập		- Hiểu được tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau - Biết được khái niệm đường tròn nội tiếp tam giác, đường tròn bàng tiếp tam giác. - Biết vẽ đường tròn nội tiếp tam giác cho trước.

27, 28		2	- Biết vận dụng các tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau vào tính toán và chứng minh. Biết xác định tâm của đường tròn nội tiếp, bàng tiếp. - Rèn luyện kỹ năng vẽ hình, vận dụng các tính chất của tiếp tuyến vào các bài tập về tính toán và chứng minh.
29, 30, 31	Vị trí tương đối của hai đường tròn (Ghép §7, § 8 và Luyện tập)	3	- Biết được ba vị trí tương đối của hai đường tròn, mối liên hệ giữa vị trí tương đối của hai đường tròn với số điểm chung. Biết tính chất của hai đường tròn tiếp xúc nhau và tính chất của 2 đường tròn cắt nhau. - Biết vận dụng tính chất đường tròn cắt nhau, tiếp xúc nhau vào các bài tập tính toán và chứng minh. - Rèn luyện kỹ năng vẽ hình, tính toán cho HS - HS biết được hệ thức giữa đoạn nối tâm và các bán kính của hai đường tròn, biết khái niệm tiếp tuyến chung của hai đường tròn - Biết vẽ tiếp tuyến chung của hai đường tròn, biết xác định vị trí tương đối dựa vào hệ thức và thấy hình ảnh một số vị trí trong thực tế
32	Ôn tập chương II	1	- Hệ thống lại toàn bộ các kiến thức đã học ở chương II - Rèn luyện kỹ năng vẽ hình, phân tích, tính toán, chứng minh thông qua các bài tập.
33, 34	Ôn tập học kỳ I	2	- củng cố lại cho HS công thức định nghĩa tỉ số lượng giác của một góc nhọn và một số tính chất của tỉ số lượng giác, các công thức về hệ thức lượng trong tam giác vuông, giải tam giác vuông - Rèn cho HS kỹ năng tính đoạn thẳng, góc trong tam giác. - củng cố các định lý, tính chất về đường tròn (Sự xác định đường tròn, liên hệ giữa đường kính và dây, vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn, tiếp tuyến của đường tròn)

			- Vận dụng các kiến thức đã học vào bài tập tổng hợp về chứng minh và tính toán. - Rèn luyện cách vẽ hình, phân tích tìm lời giải và trình bày bài giải, chuẩn bị cho bài kiểm tra học kỳ 1 môn toán.
35	Kiểm tra học kỳ I	1	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt trong chương I và chương II
36	Trả bài kiểm tra HKI	1	Nhận biết được những sai lầm của bản thân (nếu có) để sửa chữa
CHƯƠNG III: GÓC VỚI ĐƯỜNG TRÒN(21 tiết)			
37, 38	Góc ở tâm. Số đo cung- Luyện tập	2	- Hiểu khái niệm góc ở tâm, cung bị chắn, định nghĩa số đo của cung nhỏ, cung lớn, cung nửa đường tròn - Hiểu thế nào là hai cung bằng nhau - Hiểu định lý về “cộng hai cung” - Biết cách vẽ và đo góc ở tâm, biết cách so sánh hai cung của cùng một đường tròn, biết chuyển số đo của cung nhỏ sang số đo của góc ở tâm và ngược lại, biết suy ra số đo của cung lớn - Củng cố các kiến thức về góc ở tâm và số đo cung - Vận dụng định nghĩa góc ở tâm, số đo cung, cách so sánh hai cung, điểm nằm trên cung trong tính toán, lập luận.
39	Liên hệ giữa cung và dây	1	- Nhận biết được mối liên hệ giữa cung và dây để so sánh được độ lớn của hai cung theo hai dây tương ứng và ngược lại - Vận dụng được các định lý trong bài để giải bài tập.
40, 41	Góc nội tiếp - Luyện tập	2	- Hiểu được định nghĩa góc nội tiếp, mối liên hệ giữa góc nội tiếp và cung bị chắn, các hệ quả - Biết vẽ góc nội tiếp, xác định được góc nội tiếp và cung bị chắn bởi góc đó. Rèn kỹ năng vẽ hình, chứng minh - Củng cố góc nội tiếp, góc nội tiếp và số đo cung bị chắn, các hệ quả

			- Vận dụng định lý trong tính toán, chứng minh. Rèn kỹ năng chứng minh theo bước phân tích sơ đồ ngược
42, 43	Góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung Luyện tập	2	- HS nhận biết được góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung. Phát biểu và chứng minh được định lý về số đo của góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung. Biết phân chia các trường hợp để tiến hành chứng minh định lý - HS vẽ được góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung, có kỹ năng phân tích theo sơ đồ ngược để chứng minh các định lý - Cùng cố cho HS tính chất về góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây, hệ quả của nó - Rèn kỹ năng nhận biết góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây, kỹ năng áp dụng các định lý vào giải các bài tập
44, 45	Góc có đỉnh ở bên trong đường tròn. Góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn Luyện tập	2	- HS nhận biết được góc có đỉnh ở bên trong hay bên ngoài đường tròn. HS hiểu được định lý về số đo của góc đỉnh ở bên trong hay bên ngoài đường tròn. HS vận dụng được các kiến thức trên vào giải các bài tập liên quan - HS được củng cố các định lý về số đo của góc có đỉnh ở bên trong hay bên ngoài đường tròn, góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung. - Rèn kỹ năng nhận biết góc có đỉnh ở bên trong hay bên ngoài đường tròn, kỹ năng áp dụng các định lý vào giải các bài tập
46, 47	Cung chứa góc - Luyện tập	2	- HS hiểu kết luận quỹ tích cung chứa góc, đặc biệt là quỹ tích cung chứa góc 90° - HS biết sử dụng thuật ngữ cung chứa góc dựng trên một đoạn thẳng. - Biết cách vẽ cung chứa góc trên đoạn thẳng cho trước. - HS hiểu quỹ tích cung chứa góc, biết cách trình bày một bài toán quỹ tích

			- Rèn kỹ năng dựng cung chứa góc và biết áp dụng cung chứa góc vào bài toán dựng hình
48, 49	Tứ giác nội tiếp - Luyện tập	2	- HS biết định nghĩa tứ giác nội tiếp, tính chất về góc tứ giác nội tiếp - Biết có những tứ giác nội tiếp được và những tứ giác nội tiếp không được trong bất kỳ đường tròn nào. - Biết được điều kiện để tứ giác nội tiếp - Có kĩ năng vận dụng được tính chất của tứ giác nội tiếp trong làm toán. - củng cố định nghĩa, tính chất và cách chứng minh tứ giác nội tiếp - Rèn kỹ năng vẽ hình, kỹ năng chứng minh, sử dụng các tính chất tứ giác nội tiếp để giải bài tập
50	Đường tròn ngoại tiếp. Đường tròn nội tiếp	1	- Hiểu được định nghĩa của đường tròn ngoại tiếp, đường tròn nội tiếp một đa giác. - Biết bất kì đa giác đều nào cũng có một và chỉ một đường tròn ngoại tiếp, có một và chỉ một đường tròn nội tiếp - Biết vẽ tâm của đa giác đều từ đó vẽ được đường tròn ngoại tiếp và đường tròn nội tiếp của một đa giác đều cho trước.
51	Độ dài đường tròn, cung tròn	1	- HS nhớ công thức tính độ dài đường tròn $C = 2\pi R$, hoặc $C = \pi \cdot d$ - Biết công thức và tính độ dài cung tròn n° Biết số π là gì. - Vận dụng được công thức tính độ dài đường tròn, độ dài cung tròn. Giải được một số bài toán thực tế

52, 53	Ôn tập giữa kỳ II	2	HS được ôn tập, hệ thống hóa các kiến thức về vị trí tương đối của hai đường tròn, số đo cung, liên hệ giữa cung, dây và đường kính, các loại góc với đường tròn, tứ giác nội tiếp - Rèn kỹ năng vẽ hình, vận dụng tốt các kiến thức trên vào giải các bài tập liên quan
54	Kiểm tra giữa kỳ II	1	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ tuần 19 đến tuần 26
55	Luyện tập	1	- HS củng cố công thức tính độ dài đường tròn $C = 2\pi R$, hoặc $C = \pi \cdot d$ và công thức tính độ dài cung tròn n° - Vận dụng được công thức tính độ dài đường tròn, độ dài cung tròn. Giải được một số bài toán thực tế
56, 57	Diện tích hình tròn, hình quạt tròn Luyện tập	2	- HS nhớ công thức tính diện tích hình tròn bán kính R . Biết cách tính diện tích hình quạt tròn - HS được giới thiệu khái niệm diện tích hình viên phân, hình vành khăn và cách tính diện tích các hình đó. - HS có kỹ năng vận dụng công thức đã học vào giải bài tập
58	Ôn tập chương III	1	- HS được ôn tập, hệ thống hóa các kiến thức của chương về tứ giác nội tiếp, ngoại tiếp, đường tròn nội tiếp, đường tròn ngoại tiếp đa giác đều, cách tính độ dài đường tròn, độ dài cung tròn, diện tích hình tròn, quạt tròn. - Rèn kỹ năng vẽ hình, vận dụng tốt các kiến thức trên vào giải các bài tập liên quan
CHƯƠNG IV: HÌNH TRỤ - HÌNH NÓN - HÌNH CẦU(13 tiết)			
59, 60	Hình trụ - Diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ (ghép §1 và Luyện tập)	2	- Qua mô hình, HS nhận biết được hình trụ - HS nhớ lại và khắc sâu các khái niệm về hình trụ (đáy hình trụ, trục, mặt xung quanh, đường sinh, độ dài đường cao, mặt cắt ...) - HS có kỹ năng vẽ hình, nhận biết các yếu tố trong hình vẽ - HS biết được công thức tính diện tích xung quanh của hình trụ và vận dụng vào bài tập.

			- HS biết được công thức tính thể tích của hình trụ - HS có kỹ năng vẽ hình, biết sử dụng công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích hình trụ vào bài toán thực tế.
61, 62	Hình nón - Hình nón cụt - Diện tích xung quanh và thể tích của hình nón, hình nón cụt.(ghép §2 và Luyện tập)	2	- HS được giới thiệu thế nào là hình nón, các khái niệm về hình nón: đáy, mặt xung quanh, đường sinh, đường cao, mặt cắt song song với đáy của hình nón. - HS có kỹ năng vẽ hình, nhận biết các yếu tố trong hình vẽ - Biết công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích của hình nón - Biết khái niệm hình nón cụt. - Biết công thức tính diện tích xung quanh và thể tích của hình nón cụt - Rèn luyện kỹ năng phân tích bài toán, áp dụng các công thức tính vào bài tập
63, 64	Hình cầu - Diện tích mặt cầu và thể tích hình cầu - Luyện tập	2	- HS biết các khái niệm của hình cầu. Hiểu được mặt cắt của hình cầu bởi một mặt phẳng là một hình tròn. - Biết công thức tính diện tích và thể tích mặt cầu, thấy được ứng dụng của hình cầu trong thực tế. - Củng cố các khái niệm của hình cầu, công thức tính diện tích và thể tích mặt cầu. - Vận dụng công thức tính d. tích mặt cầu và thể tích hình cầu vào các bài toán cụ thể, thấy được mối quan hệ giữa toán học và thực tế.
65	Ôn tập chương IV	2	- Hệ thống hóa các khái niệm về hình trụ, hình nón, hình cầu. - Hệ thống hóa công thức tính diện tích, thể tích. - Rèn luyện kỹ năng áp dụng các công thức trên vào giải toán.
66, 67	Ôn tập học kỳ II	2	Hệ thống các kiến thức trong học kỳ II

			Vận dụng các kiến thức vào việc giải bài tập về tính toán các đại lượng liên quan đến đường tròn, hình tròn. Luyện kĩ năng làm các bài tập về chứng minh
68	Ôn tập cuối năm	1	HS được ôn tập các kiến thức cơ bản đã học, vận dụng thành thạo các kiến thức đó trong việc giải các bài tập . Rèn kỹ năng vẽ hình, chứng minh lập luận có căn cứ.
69	Kiểm tra học kỳ II	1	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt trong học kỳ II
70	Trả bài kiểm tra HKII	1	Rèn luyện kĩ năng làm bài, nhận biết được những sai lầm của bản thân (nếu có) để sửa chữa

1. 5. Kiểm tra đánh giá định kì môn Toán

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 9 tháng 11 năm 2023	Đáp ứng yêu cầu cần đạt các kiến thức trong chương từ tuần 1 đến tuần 10	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18 tháng 12 năm 2023	Đáp ứng yêu cầu cần đạt các kiến thức trong chương từ tuần 1 đến tuần 18	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 27 tháng 3 năm 2024	Đáp ứng yêu cầu cần đạt các kiến thức trong chương từ tuần 19 đến tuần 26	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 35 tháng 5 năm 2024	Đáp ứng yêu cầu cần đạt các kiến thức trong chương từ tuần 19 đến tuần 35	Viết trên giấy

2. Môn Tin học:

2.1. Tin 6:

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I (18 tiết) <i>18 tuần x 1tiết = 18 tiết.</i>			
Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng			
1	Bài 1: Thông tin và dữ liệu	1	- Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu. - Phân biệt được thông tin và vật mang tin. - Nêu được ví dụ minh họa mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu. - Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin.
2	Bài 2: Xử lý thông tin	1	- Nêu được các hoạt động cơ bản trong xử lý thông tin. - Giải thích được máy tính là công cụ hiệu quả để xử lý thông tin. Nêu được ví dụ minh họa cụ thể.
3	Bài 3: Thông tin trong máy tính	1	- Giải thích được việc có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1. - Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin.
4	Bài 3: Thông tin trong máy tính	1	- Nêu được tên và độ lớn của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin. - Ước lượng được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, đĩa từ, thẻ nhớ...
Chủ đề 2: Mạng máy tính và Internet			
5	Bài 4: Mạng máy tính	1	- Nêu được mạng máy tính là gì và lợi ích của nó trong cuộc sống. - Kể được các thành phần chính của một mạng máy tính.
6	Bài 4: Mạng máy tính	1	- Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây.
7	Bài 5: Internet	1	- Biết Internet là gì.

			- Nêu được một số đặc điểm chính của Internet. - Nêu được một số lợi ích chính của Internet.
Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin			
8	Ôn tập giữa HKI	1	- Nắm kiến thức và thực hiện các yêu cầu trong bài tập.
9	Kiểm tra giữa kì 1	1	- Thực hiện bài kiểm tra
10	Bài 6: Mạng thông tin toàn cầu	1	- Trình bày sơ lược được các khái niệm World Wide Web, website, địa chỉ của website, trình duyệt. - Xem và nêu được các thông tin chính trên trang web cho trước.
11	Bài 6: Mạng thông tin toàn cầu – Thực hành (tt)	1	- Khai thác được thông tin trên một số trang web thông dụng: tra từ điển, xem tin thời tiết, thời sự, ...
12	Bài 7: Tìm kiếm thông tin trên Internet	1	- Nêu được công dụng của máy tìm kiếm. - Xác định được từ khóa ứng với mục đích tìm kiếm cho trước. - Thực hiện được việc tìm kiếm và khai thác thông tin trên Internet.
13	Bài 8: Thư điện tử	1	- Biết thư điện tử là gì; biết ưu điểm và nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác. - Biết tài khoản thư điện tử, hộp thư điện tử, thành phần của địa chỉ thư điện tử và cách đăng kí tài khoản thư điện tử. - Thực hiện đăng kí tài khoản thư điện tử, đăng nhập, soạn, gửi, đăng xuất hộp thư điện tử.
14	Bài 8: Thư điện tử	1	- Thực hiện đăng kí tài khoản thư điện tử, đăng nhập, soạn, gửi, đăng xuất hộp thư điện tử. - Hướng dẫn HS làm bài tập tổng hợp số 1
Chủ đề 4: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số			
15	Bài 9: An toàn thông tin trên Internet	1	- Biết một số tác hại và nguy cơ khi sử dụng Internet. Nêu và thực hiện được một số biện pháp phòng ngừa.

			- Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân cả tập thể. - Bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân với sự hỗ trợ của người lớn. - Nêu được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp. - Nhận diện được một số thông điệp lừa đảo hoặc mang nội dung xấu.
16	Bài 9: An toàn thông tin trên Internet (tt)	1	- Bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân với sự hỗ trợ của người lớn. - Nêu được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp. - Nhận diện được một số thông điệp lừa đảo hoặc mang nội dung xấu.
17	Ôn tập cuối học kỳ 1	1	- Nắm kiến thức và thực hiện các yêu cầu trong bài tập.
18	Kiểm tra cuối học kỳ I	1	- Thực hiện bài kiểm tra
HỌC KỲ II (17 tiết) 17 tuần x 1tiết = 17 tiết.			
Chủ đề 5: Ứng dụng tin học			
19	Bài 10: Sơ đồ tư duy	1	- Sắp xếp được một cách logic và trình bày được dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm. - Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy, nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin.
20	Bài 10: Sơ đồ tư duy (tt)	1	- Tạo được sơ đồ tư duy đơn giản bằng phần mềm.
21	Bài 11: Định dạng văn bản	1	- Nêu được các chức năng đặc trưng của những phần mềm soạn thảo văn bản.

			- Trình bày được tác dụng của công cụ căn lề, định dạng văn bản.
22	Bài 11: Định dạng văn bản (tt)	1	- Thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in.
23	Bài 12: Trình bày thông tin ở dạng bảng	1	- Biết được ưu điểm của việc trình bày thông tin ở dạng bảng. - Biết cách tạo và định dạng bảng.
24	Bài 12: Trình bày thông tin ở dạng bảng (tt)	1	- Trình bày được thông tin ở dạng bảng bằng phần mềm soạn thảo văn bản.
25	Bài 13: Thực hành: Tìm kiếm và thay thế	1	- Trình bày được tác dụng của công cụ tìm kiếm, thay thế trong phần mềm soạn thảo văn bản. - Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế của phần mềm soạn thảo văn bản.
26	Ôn tập giữa HKII	1	- Nắm kiến thức và thực hiện các yêu cầu trong bài tập.
27	Kiểm tra giữa học kỳ 2	1	- Thực hiện bài kiểm tra
28	Bài 14: Thực hành tổng hợp: Hoàn thiện sổ lưu niệm	1	- Biết cách tổng hợp, sắp xếp các nội dung đã có thành một sản phẩm hoàn chỉnh.
Chủ đề 6: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính			
29	Bài 15: Thuật toán	1	- Diễn tả được sơ lược khái niệm thuật toán. - Nêu được một vài ví dụ minh họa về thuật toán
30	Bài 15: Thuật toán (tt)	1	- Biết thuật toán có thể được mô tả dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối. - Tạo được sơ đồ khối
31	Bài 16: Các cấu trúc điều khiển	1	- Biết các cấu trúc: + Cấu trúc tuần tự + Cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu và dạng đủ + Cấu trúc lặp

32	Bài 16: Các cấu trúc điều khiển (tt)	1	- Mô tả được thuật toán đơn giản có cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh (dạng thiếu và dạng đủ) và lặp dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối.
33	Bài 17: Chương trình máy tính	1	- Biết được chương trình là mô tả một thuật toán để máy tính hiểu. - Thực hiện được chương trình trên máy tính
34	Ôn tập cuối học kỳ 2	1	- Nắm kiến thức và thực hiện các yêu cầu trong bài tập.
35	Kiểm tra cuối học kỳ 2	1	- Thực hiện bài kiểm tra

2. 2. Tin 7.

STT	Chủ đề/Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng			
1	Bài 1: Thiết bị vào – ra	1	- Biết và nhận ra được các thiết bị vào- ra có nhiều loại, hình dáng khác nhau. - Biết được chức năng của thiết bị vào – ra trong thu nhận, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin. - Hiểu đúng các thao tác với các thiết bị thông dụng của máy tính. - Nêu được ví dụ cụ thể những thao tác không đúng cách sẽ gây ra lỗi cho thiết bị và hệ thống xử lý thông tin.
2	Bài 2: Phần mềm máy tính	1	- Giải thích được sơ lược chức năng điều khiển và quản lý hệ điều hành.

			- Phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng. - Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng. - Giải thích được phần mở rộng của tên tệp, cho biết tệp thuộc loại gì, nêu được ví dụ minh họa.
3	Bài 3: Quản lý dữ liệu trong máy tính	2	- Biết được tệp chương trình cũng là dữ liệu, có thể được lưu trữ trong máy tính. - Nêu được ví dụ về biện pháp bảo vệ dữ liệu như sao lưu, phòng chống virus... -Thao tác thành thạo với tệp và thư mục: tạo mới, sao chép, di chuyển, đổi tên, xóa...
4			
Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin			
5	Bài 4: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet	2	- Nêu được tên một kênh trao đổi thông tin thông dụng trên internet và loại thông tin trao đổi trên kênh đó. - Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội. Nhận biết được một số website là mạng xã hội. - Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin. - Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái.
6			
Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số			
7	Bài 5: Ứng xử trên mạng	1	-Thực hiện được giao tiếp qua mạng theo đúng quy tắc và bằng ngôn ngữ lịch sự, thể hiện ứng xử có văn hóa. - Nêu được ví dụ truy cập không hợp lệ vào các nguồn thông tin; biết cách ứng xử hợp lí khi gặp những thông tin trên mạng có nội dung xấu, không phù hợp lứa tuổi.

			- Biết được tác hại của bệnh nghiện Internet, từ đó có ý thức phòng tránh. - Biết nhờ người lớn giúp đỡ, tư vấn khi cần thiết trong quá trình ứng xử trên mạng.
8	Ôn tập giữa học kỳ 1	1	Ôn tập các kiến thức từ tuần 1 đến tuần 8.
9	Kiểm tra giữa kì 1	1	- GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp. - Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi cho phép - GV quan sát và theo dõi, nhắc nhở HS làm bài
Chủ đề 4: : Ứng dụng tin học			
10	Bài 6: Làm quen với phần mềm bảng tính	1	-Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm bảng tính. - Thực hiện được một số thao tác đơn giản: chọn phông chữ, căn chỉnh dữ liệu trong ô tính, thay đổi độ rộng cột. -Thao tác thành thạo với việc nhập dữ liệu, chỉnh sửa dữ liệu và định dạng dữ liệu.
11	Bài 7: Tính toán tự động trên bảng tính	2	-Nhận biết được một số kiểu dữ liệu trên bảng tính. - Sử dụng được công thức và dùng được địa chỉ trong công thức, tạo được bảng tính đơn giản có số liệu tính toán bằng công thức. - Giải thích được việc đưa các công thức vào bảng tính là một cách điều tự động dữ liệu. -Thao tác thành thạo với việc thực hiện công thức và sao chép ô tính có chứa công thức.
12			
13	Bài 8: Công cụ hỗ trợ tính toán	2	-Thực hiện được một số phép toán thông dụng, sử dụng được một số hàm đơn giản như:MAX, MIN,SUM, AVERAGE, COUNT...
14			

			-Thao tác thành tạo với các hàm trong bảng tính: MAX, MIN, SUM, AVERAGE, COUNT...
15	Bài 9: Trình bày bảng tính	1	-Biết và thực hiện được một số chức năng định dạng dạng dữ liệu số và trình bày bảng tính. - Áp dụng được một số hàm tính toán dữ liệu như: MAX, MIN, SUM, AVERAGE, COUNT vào dự án Trường học xanh.
16	Bài 10: Hoàn thiện bảng tính	1	-Thực hiện được các thao tác hoàn thiện bảng tính. - Thực hành hoàn thiện dự án. - Sử dụng được bảng tính điện tử để giải quyết một vài công việc cụ thể đơn giản.
17	Ôn tập cuối học kỳ 1	1	- GV nêu rõ hình thức kiểm tra (<i>hình thức kiểm tra trắc nghiệm và tự luận trên giấy, trên máy tính hoặc thực hành trên máy tính</i>), thời gian kiểm tra, thang điểm kiểm tra, các quy định trong quá trình kiểm tra, mức độ phân hóa trong bài kiểm tra. - GV hệ thống tất cả kiến thức đã học và mở rộng: bằng câu hỏi trắc nghiệm hoặc những câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học.
18	Kiểm tra cuối học kỳ I	1	- GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp. - Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi HK1 - GV quan sát và theo dõi, nhắc nhở HS làm bài
Chủ đề 4 : Ứng dụng tin học(tt)			
19	Bài 11: Tạo bài trình chiếu	2	- Nêu được một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu.
20			-Tạo được một bài báo cáo có tiêu đề, cấu trúc phân cấp.
21	Bài 12: Định dạng đối tượng trên trang chiếu	2	-Sao chép được dữ liệu từ tệp văn bản sang trang trình chiếu.
22			

			- Đưa được hình ảnh minh họa vào bài trình chiếu. - Biết sử dụng các định dạng cho văn bản, ảnh minh họa một cách hợp lí. - Thao tác thành tạo việc sao chép được dữ liệu từ tệp văn bản sang trang trình chiếu. - Thao tác thành tạo việc chèn hình ảnh, định dạng cho văn bản và hình ảnh trong trang chiếu.
23	Bài 13: Thực hành tổng hợp	2	- Biết đưa hiệu ứng động vào bài trình chiếu và sử dụng hiệu ứng một cách hợp lí. - Biết cách tổng hợp, sắp xếp các nội dung đã có thành một bài trình chiếu. - Thực hành hoàn thiện bài trình chiếu.
24			
Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính			
25	Bài 14: Thuật toán tìm kiếm tuần tự	2	- Giải thích được thuật toán tìm kiếm tuần tự. - Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán tìm kiếm tuần tự trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ.
26	Ôn tập giữa học kỳ 2	1	- Nắm kiến thức và thực hiện các yêu cầu trong bài tập.
27	Kiểm tra giữa học kỳ 2	1	- GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp. - Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi ở từ đầu đến giữa HK2. - GV quan sát và theo dõi, nhắc nhở HS làm bài.
28	Bài 14: Thuật toán tìm kiếm tuần tự (tt)	2	- Giải thích được thuật toán tìm kiếm tuần tự. - Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán tìm kiếm tuần tự trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ.
29	Bài 15: Thuật toán tìm kiếm nhị phân	2	- Giải thích được thuật toán tìm kiếm nhị phân.

30			- Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán tìm kiếm nhị phân trên một bộ dữ liệu vào có kích thước nhỏ. - Giải thích được mối liên quan giữa sắp xếp và tìm kiếm, nêu được ví dụ minh họa.
31	Bài 16: Thuật toán sắp xếp	2	- Giải thích được một vài thuật toán sắp xếp cơ bản. - Biểu diễn và mô phỏng được hoạt động của thuật toán sắp xếp với bộ dữ liệu đầu vào có kích thước nhỏ. - Nêu được ý nghĩa của việc chia một bài toán thành những bài toán nhỏ hơn.
32			
33	Bài tập tổng hợp ôn tập chủ đề 5	1	- Nắm kiến thức và thực hiện các yêu cầu trong bài tập.
34	Ôn tập cuối học kỳ 2	1	GV nêu rõ hình thức kiểm tra (<i>hình thức kiểm tra trắc nghiệm và tự luận trên giấy, trên máy tính hoặc thực hành trên máy tính</i>), thời gian kiểm tra, thang điểm kiểm tra, các quy định trong quá trình kiểm tra, mức độ phân hóa trong bài kiểm tra. - GV hệ thống tất cả kiến thức đã học: bằng câu hỏi trắc nghiệm hoặc những câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học.
35	Kiểm tra cuối học kỳ 2	1	- GV sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp. - Nội dung đánh giá có trong chương trình giảng dạy và mở rộng trong phạm vi HK2 - GV quan sát, theo dõi và nhắc nhở HS làm bài

2. 3. Tin 8

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1. Lược sử công cụ tính toán	1	- Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính. - Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người.
2, 3	Bài 2. Thông tin trong môi trường số	2	- Nêu được các đặc điểm của thông tin số: đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và nhiều, được lưu trữ với dung lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân, có tính bản quyền, có độ tin cậy rất khác nhau, có các công cụ tìm kiếm, chuyển đổi, truyền và xử lý hiệu quả. - Trình bày được tầm quan trọng của việc khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy, nêu được ví dụ minh họa.
4, 5	Bài 3. Thực hành khai thác thông tin số	2	- Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lý và trao đổi thông tin trong môi trường số. Nêu được ví dụ minh họa. - Chủ động tìm kiếm được thông tin để thực hiện nhiệm vụ (thông qua bài tập cụ thể). - Đánh giá được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề, nêu được ví dụ minh họa.
6	Bài 4. Đạo đức và văn hoá trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số	1	- Nhận biết và giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật, biểu hiện thiếu văn hoá khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số. Ví dụ: thu âm, quay phim, chụp ảnh khi không được phép, dùng các sản phẩm văn hoá vi phạm bản quyền,... - Bảo đảm được các sản phẩm số do bản thân tạo ra thể hiện được đạo đức, tính văn hoá và không vi phạm pháp luật.

7	Bài 5. Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế	1	- Giải thích được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối của một ô tính. - Giải thích được sự thay đổi địa chỉ tương đối trong công thức khi sao chép công thức.
8	Ôn tập giữa học kì 1	1	- Kiểm tra lại kiến thức đã học đến thời điểm hiện tại. - Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống. - Góp phần rèn luyện sự chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong quá trình học.
9	Kiểm tra giữa kì 1	1	
10	Bài 5. Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế (tt)	1	– Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế. – Sao chép được dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang trang tính.
11, 12	Bài 6. Sắp xếp và lọc dữ liệu	2	– Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế. – Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng chức năng lọc và sắp xếp dữ liệu. – Thực hiện được các thao tác lọc và sắp xếp dữ liệu. – Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng đó của phần mềm bảng tính.
13, 14	Bài 7. Trực quan hoá dữ liệu	2	– Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng chức năng tạo biểu đồ. – Thực hiện được thao tác tạo biểu đồ của bảng tính.
15, 16	Bài 8a. Danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản	2	– Thực hiện được các thao tác: chèn thêm, xoá bỏ, co giãn hình ảnh, vẽ hình đồ họa trong văn bản, tạo danh sách dạng liệt kê.
17	Ôn tập học kì 1	1	- Kiểm tra lại kiến thức của các em đã học ở học kì 1.

18	Kiểm tra học kì 1	1	- Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống. - Học sinh biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra.
19	Bài 9a. Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản	1	–Thực hiện được thao tác đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang cho văn bản.
20, 21	Bài 10a. Định dạng nâng cao cho trang chiếu	2	–Chọn / đặt được màu sắc, cỡ chữ hài hoà và hợp lí với nội dung. –Thực hiện được thao tác đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang.
22, 23	Bài 11a. Sử dụng bản mẫu cho bài trình chiếu	2	–Sử dụng được các bản mẫu (template) tạo bài trình chiếu. –Nhúng được vào trang chiếu đường dẫn đến video hay tài liệu khác. –Tạo được một số sản phẩm là văn bản có tính thẩm mỹ phục vụ nhu cầu thực tế.
24, 25	Bài 12. Từ thuật toán đến chương trình	2	–Mô tả được kịch bản đơn giản dưới dạng thuật toán và tạo được một chương trình đơn giản. –Hiểu được chương trình là dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán.
26	Ôn tập giữa kì 2	1	- Kiểm tra lại kiến thức đã học ở đầu học kì 2 đến thời điểm hiện tại. - Góp phần rèn luyện sự chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong quá trình học.
27	Kiểm tra giữa kì 2	1	
28, 29	Bài 13. Biểu diễn dữ liệu	2	–Nêu được khái niệm hằng, biến, kiểu dữ liệu, biểu thức và sử dụng được các khái niệm này ở các chương trình đơn giản trong môi trường lập trình trực quan.
30, 31	Bài 14. Cấu trúc điều khiển	2	Thể hiện được cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp ở chương trình trong môi trường lập trình trực quan.
32	Bài 15. Gỡ lỗi	1	Chạy thử, tìm lỗi và sửa được lỗi cho chương trình.

33	Bài 16. Tin học với nghề nghiệp	1	–Nêu được một số nghề nghiệp mà ứng dụng tin học sẽ làm tăng hiệu quả công việc. –Nêu được tên một số nghề thuộc lĩnh vực tin học và một số nghề liên quan đến ứng dụng tin học. –Nhận thức và trình bày được vấn đề bình đẳng giới trong việc sử dụng máy tính và trong ứng dụng tin học, nêu được ví dụ minh họa.
34	Ôn tập học kì 2	1	- Kiểm tra lại kiến thức của các em đã học ở học kì 2. - Hình thành và phát triển tư duy thuật toán, bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống. - Hs biết cách vận dụng kiến thức đã học vào để làm bài kiểm tra.
35	Kiểm tra học kì 2	1	

2. 4. Tin 9

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1. Từ máy tính đến mạng máy tính <i>Mục 2, 3 học sinh tự tìm hiểu.</i>	1	- Biết khái niệm mạng máy tính - Biết lợi ích của mạng máy tính
2, 3	Bài 2. Mạng thông tin toàn cầu Internet	2	- Biết khái niệm mạng Internet - Biết một số dịch vụ cơ bản của Internet và lợi ích của chúng - Biết thêm một số ứng dụng cơ bản của Internet và lợi ích của chúng - Biết được cách để có thể kết nối Internet
4, 5	Bài 3. Tổ chức và truy cập thông tin trên internet	2	- Biết các khái niệm web, trang web, siêu văn bản - Biết các khái niệm website, địa chỉ web - Biết trình duyệt web là công cụ được sử dụng để truy

			cập web - Biết có thể sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin và hình ảnh trên Internet
6	Bài tập	1	- Nắm kiến thức và thực hiện các yêu cầu trong bài tập.
7, 8	Bài TH1: Sử dụng trình duyệt để truy cập web	2	- Biết các thành phần trên cửa sổ trình duyệt cóc cóc - Biết truy cập một số trang web để đọc thông tin, duyệt các trang web bằng các liên kết - Biết đánh dấu các trang liên kết - Biết lưu trữ bài viết, tranh ảnh, video trên một trang web
9, 10	Bài TH 2: Tìm kiếm thông tin trên Internet	2	- Biết tìm kiếm thông tin trên Internet nhờ máy tìm kiếm - Biết được các thành phần và ý nghĩa của các thành phần có trên máy tìm kiếm - Biết tìm kiếm thông tin trên Internet nhờ máy tìm kiếm - Biết được các thành phần và ý nghĩa của các thành phần có trên máy tìm kiếm
11	Bài 4. Tìm hiểu thư điện tử <i>Mục 2c học sinh tự tìm hiểu.</i>	1	- Biết khái niệm thư điện tử và quy trình hoạt động của hệ thống thư điện tử - Biết lợi ích của thư điện tử - Biết tạo tài khoản thư điện tử - Biết các thao tác gửi, nhận, trả lời thư điện tử
12, 13	Bài TH 3: Sử dụng thư điện tử	2	- Biết cách tạo tài khoản và đăng nhập vào hộp thư điện tử miễn phí

			- Thực hiện được các thao tác: Mở hộp thư điện tử đã đăng ký, đọc, soạn và gửi thư điện tử.
14, 15	Bài 5. Bảo vệ thông tin máy tính	2	- Biết sự cần thiết phải bảo vệ thông tin máy tính - Biết các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến an toàn thông tin máy tính - Biết khái niệm virus máy tính - Biết tác hại của virus máy tính - Biết được các con đường lây lan của virus máy tính và nguyên tắc phòng ngừa
16	Ôn tập	1	- Thực hiện được các bài tập.
17	Kiểm tra giữa kì	1	- Thực hiện bài kiểm tra
18	Trả bài kiểm tra	1	- HS rút kinh nghiệm những nội dung sai sót.
19, 20	Bài TH4: Sao lưu dự phòng và quét virus	2	- Biết các thao tác sao lưu các tệp/thư mục bằng sao chép thông thường - Hiểu ý nghĩa các tùy chọn trên một số phần mềm quét virus máy tính
21, 22	Bài 6: Tin học và xã hội	2	- Nhận thức được tin học và máy tính ngày nay là động lực cho sự phát triển xã hội - Biết được xã hội tin học hóa là nền tảng cơ bản cho sự phát triển nền kinh tế tri thức - Xu hướng nổi bật của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Nhận thức được thông tin là tài sản chung của mọi

			người, của toàn xã hội và mỗi cá nhân trong xã hội tin học hoá cần có trách nhiệm đối với thông tin được đưa lên mạng và Internet
23, 24	Bài 7: Phần mềm trình chiếu	2	- Biết được mục đích sử dụng các công cụ hỗ trợ trình bày và phần mềm trình chiếu là công cụ hỗ trợ hiệu quả nhất - Biết được một số chức năng chính của phần mềm trình chiếu nói chung - Biết được các thành phần cơ bản của màn hình làm việc trong phần mềm trình chiếu PowerPoint - Biết một số lĩnh vực có thể sử dụng phần mềm trình chiếu một cách hiệu quả
25, 26	Bài 8: Bài trình chiếu	2	- Biết được bài trình chiếu gồm các trang chiếu và một số thành phần nội dung có thể có của một trang chiếu - Biết được các kiểu bố trí nội dung khác nhau trên trang chiếu và phân biệt được các mẫu bố trí, cũng như tác dụng của chúng - Nhận biết được các thành phần trên giao diện của phần mềm trình chiếu PowerPoint - Biết nhập nội dung văn bản vào các khung văn bản có sẵn trên trang chiếu
27, 28	BTH5: Bài trình chiếu đầu tiên của em	2	- Khởi động và kết thúc PowerPoint, màn hình làm việc của PowerPoint - Tạo thêm được trang chiếu mới, nhập nội dung đoạn

			văn bản trên trang chiếu và hiển thị bài trình chiếu trong các chế độ hiển thị khác nhau.
29, 30	BTH5: Bài trình chiếu đầu tiên của em	2	- Tạo được bài trình chiếu gồm vài trang chiếu đơn giản
31, 32	Bài tập	2	Nắm vững kiến thức làm bài tập
33, 34	Ôn tập kiểm tra cuối kì	2	- Học sinh nắm kiến thức đã học
35	Kiểm tra cuối kì	1	- Thực hiện tốt bài kiểm tra
36	Trả bài kiểm tra cuối kì	1	- HS rút kinh nghiệm những nội dung sai sót.
37, 38	Bài 9: Định dạng trang chiếu	2	- Biết cách định dạng nội dung văn bản trên trang chiếu. - Biết vai trò của màu nền trang chiếu và cách tạo nền cho trang chiếu. - Hiểu được mục đích và tác dụng của việc sử dụng các mẫu định dạng. - Biết áp dụng các mẫu định dạng có sẵn cho 1 hoặc nhiều trang chiếu.
39	Bài TH6: Thêm màu sắc và định dạng trang chiếu	1	Hiểu được các bước cơ bản để tạo nội dung cho bài trình chiếu; thêm màu sắc cho bài trình chiếu của mình.
40	Bài TH6: Thêm màu sắc và định dạng trang chiếu (tt)	1	Hiểu được tác dụng của mẫu bài trình chiếu và cách áp dụng mẫu bài trình chiếu có sẵn. Biết được các bước cơ bản để tạo nội dung cho bài trình chiếu.
41, 42	Bài 10: Thêm hình ảnh vào trang chiếu <i>Mục 3: HS tự tìm hiểu</i>	2	- Vai trò của hình ảnh và các đối tượng khác trên trang chiếu và cách chèn các đối tượng đó vào trang chiếu.

			- Biết được 1 số thao tác cơ bản để xử lý các đối tượng chèn vào trang chiếu như thay đổi vị trí và kích thước của hình ảnh. -Biết được một số thao tác cơ bản để xử lý các đối tượng được chèn vào trang chiếu như thay đổi thứ tự xuất hiện của hình ảnh.
43, 44	Bài TH7: Trình bày thông tin bằng hình ảnh	2	- Chèn hình ảnh theo mẫu, thêm trang chiếu mới và nhập nội dung theo mẫu. - Thêm hình ảnh minh họa thích hợp, thay đổi trật tự các trang chiếu để có thứ tự hợp lí. - Chèn hình ảnh theo mẫu, thêm trang chiếu mới và nhập nội dung theo mẫu. - Thêm hình ảnh minh họa thích hợp, thay đổi trật tự các trang chiếu để có thứ tự hợp lí
45, 46	Bài tập	2	Nắm vững kiến thức làm bài tập
47	Bài 11: Tạo các hiệu ứng động <i>Mục 4: HS tự tìm hiểu</i>	1	- Biết tạo các hiệu ứng động chuyển trang chiếu và hiệu ứng có sẵn cho bài trình chiếu và sử dụng khi trình chiếu. - Biết sử dụng các hiệu ứng một cách hợp lí. - Hiểu được vai trò và tác dụng của các hiệu ứng động khi trình chiếu và phân biệt được hai dạng hiệu ứng động. - Biết sử dụng hiệu ứng động có sẵn cho bài trình chiếu và lợi ích của việc tạo các hiệu ứng động.
48, 49	Bài TH8: Hoàn thiện bài trình chiếu với hiệu ứng động	2	- Biết cách khởi động phần mềm và tạo được các hiệu ứng động cho các trang chiếu và cho các đối tượng.

			- Biết cách khởi động phần mềm và tạo các hiệu ứng động cho các trang chiếu cho bộ sưu tập hoa.
50	Ôn Tập	1	- Học sinh nắm kiến thức đã học
51, 52	Bài TH9: Thực hành tổng hợp	2	-Ôn lại những kiến thức đã học trong các bài học trước. -Ôn lại những kỹ năng đã làm được trong các bài thực hành trước. -Tạo được bài trình chiếu hoàn chỉnh dựa trên nội dung có sẵn.
53	Kiểm Tra giữa kỳ	1	- Thực hiện tốt bài kiểm tra
54	Trả bài kiểm tra giữa kỳ	1	- HS rút kinh nghiệm những nội dung sai sót.
55, 56	BTH9: Thực hành tổng hợp (tt)	2	- Có kỹ năng trình bày, thuyết minh được bài trình chiếu đã tạo.
57, 58	Bài 12: Thông tin đa phương tiện	2	- Biết khái niệm đa phương tiện và ưu điểm của đa phương tiện - Nắm được một số ví dụ về đa phương tiện - Biết các thành phần của đa phương tiện. - Biết một số lĩnh vực ứng dụng của đa phương tiện trong cuộc sống.
59, 60, 61	Bài 13: Phần mềm ghi âm và xử lý âm thanh Audacity	3	- Biết nguyên tắc chính tạo ra các tệp âm thanh. - Biết sử dụng phần mềm để tạo ra một dự án âm thanh hoàn chỉnh bằng phần mềm Audacity (hoặc một phần khác tương đương). - Biết cách tạo ra các tệp âm thanh phục vụ cho việc học tập, quảng cáo

62, 63, 64	Bài TH10: Tạo sản phẩm âm thanh bằng Audacity	3	- Làm quen với phần mềm xử lí âm thanh Audacity. - Tạo được một vài dự án âm thanh hoàn chỉnh bằng Audacity. Dùng phần mềm Audacity để tạo sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh
65, 66	Bài tập	2	Thực hiện các yêu cầu trong bài tập
67, 68	Ôn tập kiểm tra cuối kì	2	- Học sinh nắm kiến thức đã học
69	Kiểm tra cuối kỳ 2	1	- Thực hiện tốt bài kiểm tra
70	Trả bài kiểm tra cuối kỳ	1	- HS rút kinh nghiệm những nội dung sai sót.

2. 5. Kiểm tra đánh giá định kì môn Tin

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9 tháng 11 năm 2023	Đáp ứng yêu cầu cần đạt các kiến thức trong chương từ tuần 1 đến tuần 10	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18 tháng 12 năm 2023	Đáp ứng yêu cầu cần đạt các kiến thức trong chương từ tuần 1 đến tuần 18	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27 tháng 3 năm 2024	Đáp ứng yêu cầu cần đạt các kiến thức trong chương từ tuần 19 đến tuần 26	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35 tháng 5 năm 2024	Đáp ứng yêu cầu cần đạt các kiến thức trong chương từ tuần 19 đến tuần 35	Viết trên giấy

3. Môn GDTC:

3.1. GDTC 6:

Tuần	Tiết	Chủ đề	Bài dạy	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1					
1	1	Ném Bóng	- Các động tác bổ trợ kỹ thuật ném bóng.	- Cách cầm bóng, tung và bắt bóng bằng một tay, hai tay.	- Nhận biết được các động tác bổ trợ và cách luyện tập: cầm bóng và bắt bóng bằng hai tay. Biết cách giữ an toàn trong luyện tập.
	2	Chạy cự li trung bình	- Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự li trung bình.	- Các động tác bổ trợ: Đi, chạy thở sâu theo nhịp đơn, nhịp kép; chạy theo đường hình số tám. - Trò chơi phát triển sức bền (do GV chọn).	- Nhận biết được các động tác bổ trợ và biết cách luyện tập: Đi, chạy thở sâu theo nhịp đơn, nhịp kép; chạy theo đường hình số tám. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
2	3	Ném Bóng	- Các động tác bổ trợ kỹ thuật ném bóng.	- Hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Ôn tung và bắt bóng bằng một tay, hai tay. - Trò chơi phát triển sức mạnh tay-ngực.	- Nhận biết được các động tác kỹ thuật bổ trợ và cách luyện tập: Hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Thực hiện được động tác tung và bắt bóng bằng một tay, hai tay. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	4	Chạy cự li trung bình	- Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự li trung bình.	- Các động tác bổ trợ: Chạy theo đường đích dắc, chạy luân cộc. - Trò chơi chuyển bóng nhanh qua 2 chân.	- Nhận biết được các động tác bổ trợ và biết cách luyện tập: Chạy theo đường đích dắc, chạy luân cộc. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

3	5	Ném Bóng	- <i>Các động tác bổ trợ kỹ thuật ném bóng.</i>	- Ném bóng bằng một tay trên cao. - Ôn động tác hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Trò chơi đội nào ném bóng xa hơn.	- Nhận biết được các động tác bổ trợ và biết cách luyện tập: Ném bóng bằng một tay trên cao. - Thực hiện được động tác hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	6	Chạy cự li trung bình	- <i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng.</i>	- Kỹ thuật chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Trò chơi phát triển sức bền (do Gv chọn).	- Nhận biết và thực hiện được kỹ thuật chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
4	7	Ném Bóng	- <i>Ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng.</i>	- Kỹ thuật ra sức cuối cùng. - Ôn kỹ thuật ném bóng bằng một tay trên cao. - Trò chơi con sâu đo.	- Nhận biết được kỹ thuật và cách luyện tập ra sức cuối cùng, biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập. - Thực hiện được kỹ thuật ném bóng bằng một tay trên cao. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	8	Chạy cự li trung bình	- <i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng.</i>	- Kỹ thuật chạy giữa quãng trên đường vòng. - Ôn kỹ thuật chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Trò chơi ai nhảy dây nhiều hơn.	- Nhận biết và thực hiện được kỹ thuật chạy giữa quãng trên đường vòng. - Biết cách thực hiện kỹ thuật chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	9	Ném Bóng	- <i>Ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng.</i>	- Ôn kỹ thuật ra sức cuối cùng.	- Thực hiện được kỹ thuật ra sức cuối cùng - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.

5	10	Chạy cự li trung bình	- <i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng.</i>	- Ôn kĩ thuật chạy giữa quãng trên đường thẳng, vòng. - Một số điều luật cơ bản trong thi đấu Điền kinh (phần chạy cự li trung bình).	- Thực hiện được kĩ thuật chạy giữa quãng trên đường thẳng, vòng. - Biết được một số điều luật cơ bản trong thi đấu Điền Kinh.
6	11	Ném Bóng	- <i>Ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng.</i>	- Kĩ thuật giữ thẳng bằng. - Ôn kĩ thuật ra sức cuối cùng. - Trò chơi phát triển sức mạnh tay-ngực.	- Nhận biết được kĩ thuật và cách luyện tập kĩ thuật giữ thẳng bằng. - Thực hiện được kĩ thuật ra sức cuối cùng - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	12	Chạy cự li trung bình	- <i>Xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và chạy về đích.</i>	- Kĩ thuật xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức bền (do GV chọn).	- Có nhận biết ban đầu về hình thái, cách thực hiện kĩ thuật xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
7	13	Ném Bóng	- <i>Ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng.</i>	- Ôn kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng.	Thực hiện được kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng. Biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập.
	14	Chạy cự li trung bình	- <i>Xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và chạy về đích.</i>	- Kĩ thuật chạy về đích. - Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. - Ôn kĩ thuật xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Một số điều luật cơ bản trong thi đấu điền kinh.	- Nhận biết và thực hiện được kĩ thuật chạy về đích. Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. - Thực hiện được kĩ thuật xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết được một số điều luật cơ bản trong thi đấu điền kinh.
	15	Ném Bóng	- <i>Ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng.</i>	- Ôn kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng. - Trò chơi phát triển sức mạnh tay-ngực.	- Thực hiện được kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng. Biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập.

8					- Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	16	Chạy cự li trung bình	- <i>Xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và chạy về đích.</i>	- Ôn kĩ thuật các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Trò chơi nhảy bao bố.	- Thực hiện được kĩ thuật cách phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
9	17	Ném Bóng	- <i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà.</i>	- Kĩ thuật tư thế chuẩn bị chạy và chạy đà. - Trò chơi đẩy gậy.	- Nhận biết được KT và biết cách luyện tập tư thế chuẩn bị chạy và chạy đà. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	18	- KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I: CCLTB			
10	19	Ném Bóng	- <i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà.</i>	- Ôn kĩ thuật bị chạy và chạy đà.	- Thực hiện được kĩ thuật tư thế chuẩn bị chạy và chạy đà - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
	20	Bài Tập Thể Dục	- <i>Bài thể dục liên hoàn.</i>	Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 11.	Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 1-11.
11	21	Ném Bóng	- <i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà.</i>	- Ôn kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà. - Ôn các giai đoạn trong ném bóng.	- Thực hiện được kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà. - Biết cách phối hợp các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
	22	Bài Tập Thể Dục	- <i>Bài thể dục liên hoàn.</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 11. - Trò chơi đi qua dây.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	23	Ném Bóng	- <i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà.</i>	- Ôn kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà. - Ôn các giai đoạn trong ném bóng.	- Thực hiện được kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà. - Phối hợp được các giai đoạn ném bóng.

12					- Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
	24	Bài Tập Thể Dục	- <i>Bài thể dục liên hoàn.</i>	- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 12 đến nhịp 23. - Ôn bài thể dục liên hoàn các nhịp đã học.	- Nhận biết được động tác từ nhịp 12- 23 và biết cách thực hiện từ nhịp 1- 23. - Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu
13	25	Ném Bóng	- <i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà.</i>	- Ôn các giai đoạn ném bóng. - Một số luật cơ bản trong thi đấu ném bóng.	- Phối hợp được các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết được một số luật cơ bản trong thi đấu ném bóng.
	26	Bài Tập Thể Dục	- <i>Bài thể dục liên hoàn.</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 23. - Trò chơi chuyển vòng.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 23. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
14	27	Ném Bóng	- <i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà.</i>	- Ôn các giai đoạn ném bóng.	- Thực hiện được kĩ thuật các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
	28	Bài Tập Thể Dục	- <i>Bài thể dục liên hoàn.</i>	- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 24 đến nhịp 30. - Ôn bài thể dục liên hoàn các nhịp đã học.	- Nhận biết được kĩ thuật các động tác từ nhịp 24- 30 và cách thực hiện từ nhịp 1- 30. - Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu.
15	29	TTTC (Võ cổ truyền)	- <i>Sáu thế tấn cơ bản.</i>	- Học: Lập tấn, Trung bình tấn, Đinh tấn trái-phải, Trảo mã tấn trái-phải, Xà tấn trái-phải, Tả quy tấn trái-phải.	- Nhận biết được các tư thế tấn: Lập tấn, Trung bình tấn, Đinh tấn trái-phải, Trảo mã tấn trái-phải, Xà tấn trái-phải, Tả quy tấn trái-phải.
	30	Bài Tập Thể Dục	- <i>Bài thể dục liên hoàn.</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến 30.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 30. Tích cực hợp

					tác, học hỏi trong học tập và rèn luyện hàng ngày.
16	31	TTTC (Võ cổ truyền)	- Sáu thế tấn cơ bản. - Ba tư thế đâm.	- Ôn: Lập tấn, Trung bình tấn, Đinh tấn trái-phải, Trảo mã tấn trái-phải, Xà tấn trái-phải, Tạ quy tấn trái-phải; - Học: Đấm thẳng, đấm mức lên, đấm móc vòng.	- Thực hiện được các tư thế tấn: Lập tấn, Trung bình tấn, Đinh tấn trái-phải, Trảo mã tấn trái-phải, Xà tấn trái-phải, Tạ quy tấn trái-phải. - Nhận biết được các tư thế đâm: Đấm thẳng, đấm mức lên, đấm móc vòng. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	32	Bài Tập Thế Dục	- Bài thế dục liên hoàn.	- Hoàn thiện bài TD liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 30.	- Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 30.
17	33	TTTC (Võ cổ truyền)	- Sáu thế tấn cơ bản. - Ba tư thế đâm. - Ba tư thế đá.	- Ôn: Lập tấn, Trung bình tấn, Đinh tấn trái-phải, Trảo mã tấn trái-phải, Xà tấn trái-phải, Tạ quy tấn trái-phải; Đấm thẳng, đấm mức lên, đấm móc vòng; - Học: Đá tổng về trước, đá vòng cầu, đá tổng ngang.	- Thực hiện thuần thục các tư thế tấn: Lập tấn, Trung bình tấn, Đinh tấn trái-phải, Trảo mã tấn trái-phải, Xà tấn trái-phải, Tạ quy tấn trái-phải. - Thực hiện được các động tác đâm: Đấm thẳng, đấm mức lên, đấm móc vòng. - Nhận biết được các động tác đá: Đá tổng về trước, đá vòng cầu, đá tổng ngang. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	34	Chạy cự li ngắn (60m)	- Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự li ngắn.	- Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự li ngắn: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.	- Nhận biết được động tác bổ trợ và biết cách thực hiện KT chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi và biết cách luyện tập.
18	35	TTTC (Võ cổ truyền)	- Ôn: Sáu thế tấn cơ bản, bốn tư thế đâm, ba tư thế đá.	- Ôn: + Sáu tư thế tấn: Lập tấn, Trung bình tấn, Đinh tấn trái-phải, Trảo mã tấn trái-phải, Xà tấn trái-phải, Tạ quy tấn trái-phải; + Bốn tư thế đâm: Đấm thẳng, đấm mức lên, đập lưng nắm tay, đấm móc vòng;	- Thực hiện thuần thục sáu tư thế tấn, bốn tư thế đâm; Thực hiện được ba tư thế đá.

			- Học: Từ động tác 1 đến động tác 8.	+ Ba tư thế đá: Đá tổng về trước, đá vòng cầu, đá tổng ngang. - Học các động tác: 1. Lập tấn. 2. Bái tổ; 3. Trung bình tấn tay trái đấm thẳng; 4. Trung bình tấn tay phải đấm thẳng; 5. Trảo mã tấn phải tay phải đánh mức lên; 6. Đinh tấn phải tay trái đấm thẳng về trước; 7. Trảo mã tấn phải tay phải đạp lưng nắm tay xuống; 8. Trung bình tấn tay trái đấm móc vòng vào trước ngực.	- Nhận biết và nắm được các động tác từ 1 – 8. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	36	- KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I: Bài Thể dục liên hoàn.			- Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.
HỌC KÌ II					
19	37	Chạy cự li ngắn (60m)	- Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự li ngắn.	- Kỹ thuật chạy đạp sau; - Trò chơi chạy tiếp sức.	- Nhận biết được động tác bổ trợ và biết cách thực hiện kỹ thuật chạy đạp sau. - Biết tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	38	TTTC (Võ cổ truyền)	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 8. - Học từ động tác 9 đến động tác 12.	- Ôn: Các động tác từ: 1.Lập tấn...8.Trung bình tấn tay trái đấm móc vòng vào trước ngực. - Học các động tác: 9. Trảo mã tấn trái – Tay trái đấm mức lên; 10. Đinh tấn trái – tay phải đấm thẳng; 11. Trảo mã tấn trái – Tay trái đạp lưng nắm tay xuống đất; 12. Trung bình tấn – Tay phải đấm móc vòng vào trước ngực.	- Thực hiện được kỹ thuật các động tác từ 1 - 8. - Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện kỹ thuật các động tác từ 9 – 12. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.

20	39	Chạy cự li ngắn (60m)	- <i>Chạy giữa quãng.</i>	- Kỹ thuật chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập chạy cự li ngắn; - Ôn KT chạy đạp sau	- Nhận thức được kỹ thuật động tác và bước đầu biết cách luyện tập Kỹ thuật chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập. - Thực hiện được kỹ thuật chạy đạp sau.
	40	TTTC (Võ cổ truyền)	- <i>Ôn từ động tác 1 đến động tác 12</i> - <i>Học: từ động tác 13 đến động tác 16.</i>	- Ôn: Các động tác từ 1.Lập tấn12. Trung bình tấn – Tay phải nắm móc vòng vào trước ngực. - Học các động tác: 13. Đinh tấn phải – Tay phải đập lưng nắm tay phải về trước; 14. Đinh tấn trái – Tay trái đập lưng nắm tay phải về trước; 15. Xà tấn phải - Xoay thành trung bình tấn hai nắm tay kéo về hông; 16. Trung bình tấn – Hai tay nắm thẳng về trước.	- Thực hiện thuần thục kỹ thuật các động tác từ 1 - 8. - Thực hiện được kỹ thuật các động tác từ 9 - 12. - Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện kỹ thuật các động tác từ 13 – 16. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
21	41	Chạy cự li ngắn (60m)	- <i>Chạy giữa quãng.</i>	- Ôn kỹ thuật chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập chạy cự li ngắn; - Trò chơi người thừa thứ ba.	- Thực hiện được kỹ thuật chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập chạy cự li ngắn. - Biết tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	42	TTTC (Võ cổ truyền)	- <i>Ôn từ động tác 1 đến động tác 16.</i> - <i>Học từ động tác 17 đến động tác 20.</i>	- Ôn: Các động tác từ: 1.Lập tấn16. Trung bình tấn – Hai tay nắm thẳng về trước. - Học các động tác: 17. Trảo mã tấn phải – Chỏ phải đánh ngang, chỏ trái đánh ngang (từ ngoài vào trong); 18. Quy tấn trái – Chỏ phải cầm thẳng xuống;	- Thực hiện thuần thục kỹ thuật các động tác từ 1 - 12. - Thực hiện được kỹ thuật các động tác từ 13 - 16. - Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện kỹ thuật các động tác từ 17 – 20. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.

				19. Đỉnh tấn trái – Chỏ trái đánh lên; 20. Trảo mã tấn phải - Chỏ phải đánh ngược lên ra sau.	
22	43	Chạy cự li ngắn (60m)	- Xuất phát và chạy lao sau xuất phát.	- Kỹ thuật xuất phát cao.	- Nhận biết được khẩu lệnh xuất phát, thứ tự thực hiện thực hiện, biết cách luyện tập.
	44	TTTC (Võ cổ truyền)	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 20. - Học từ động tác 21 đến động tác 24.	- Ôn: Các động tác từ: 1.Lập tấn20.Trảo mã tấn phải - Chỏ phải đánh ngược lên ra sau. - Học các động tác: 21. Xà tấn chỏ trái giật ngang; 22. Trảo mã tấn phải – Chỏ phải đánh bật vào (cẳng tay đứng); 23. Đỉnh tấn phải – Chỏ trái đánh ngang vào; 24. Trảo mã tấn trái – Chỏ trái đánh vòng cầu xuống ra sau lưng.	- Thực hiện thuần thục kỹ thuật các động tác từ 1 - 16. - Thực hiện được kỹ thuật các động tác từ 17 - 20. - Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện kỹ thuật các động tác từ 21 – 24. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
23	45	Chạy cự li ngắn (60m)	Xuất phát và chạy lao sau xuất phát	- Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát; - Ôn kỹ thuật xuất phát cao; - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Nhận biết được kỹ thuật và biết cách thực hiện giai đoạn chạy lao sau xuất phát. - Thực hiện được kỹ thuật xuất phát cao. - Tích cực tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	46	TTTC (Võ cổ truyền)	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 24. - Học từ động tác 25 đến động tác 28.	- Ôn: Các động tác từ: 1.Lập tấn24. Trảo mã tấn trái – Chỏ trái đánh vòng cầu xuống ra sau lưng. - Học các động tác: 25. Chân phải đá tổng về trước; 26. Chân trái đá vòng cầu vào;	- Thực hiện thuần thục kỹ thuật các động tác từ 1 - 20. - Thực hiện được kỹ thuật các động tác từ 21 - 24. - Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện kỹ thuật các động tác từ 25 – 28. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.

				27. Chân phải đá tổng ngang bằng cạnh bàn chân thành; 28. Đinh tấn phải – Tay phải chém cạnh bàn thẳng xuống.	
24	47	Chạy cự li ngắn (60m)	- <i>Xuất phát và chạy lao sau xuất phát.</i>	- Ôn kỹ thuật xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát; - Một số điều luật cơ bản trong thi đấu Điền kinh (phần chạy cự li ngắn).	- Thực hiện được kỹ thuật xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Biết được một số điều luật cơ bản nhất trong thi đấu Điền kinh (phần chạy cự li ngắn).
	48	TTTC (Võ cổ truyền)	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 28. - Học từ động tác 29 đến động tác 32.	- Ôn: Các động tác từ: 1.Lập tấn ...28. Đinh tấn phải – Tay phải chém cạnh bàn thẳng xuống. - Học các động tác: 29. Trảo mã tấn trái – Tay trái chém cạnh bàn vào (cẳng tay vuông góc với mặt đất); 30. Trảo mã tấn phải- Hai tay chém cùng lúc từ trái qua phải (bàn tay phải úp, bàn tay trái ngửa, 2 tay song song mặt đất); 31. Đinh tấn trái – Hai tay đâm thẳng tới trước bằng mũi bàn tay (bàn tay trái trên, bàn tay phải dưới cách nhau 20cm); 32. Đinh tấn phải – Hai cạnh bàn tay đỡ ngang cùng lúc ra 2 bên ngang mặt (2 lòng bàn tay xoay ra ngoài, 2 cẳng tay thẳng đứng).	- Thực hiện thuần thục kỹ thuật các động tác từ 1 - 24. - Thực hiện được kỹ thuật các động tác từ 25 - 28. - Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện kỹ thuật các động tác từ 29 – 32. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
25	49	Chạy cự li ngắn (60m)	<i>Chạy về đích</i>	- Kỹ thuật chạy về đích (chạy băng qua đích); - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Nhận biết được kỹ thuật của giai đoạn chạy về đích và biết cách luyện tập. - Tích cực tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	50	Chạy cự li ngắn (60m)	<i>Chạy về đích</i>	- Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn;	- Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn theo hướng dẫn.

				- Trò chơi đổi bóng nhanh trên đường đích dắc.	- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
26	51	Chạy cự li ngắn (60m)	Chạy về đích	- Ôn phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn; - Một số điều luật cơ bản trong thi đấu Điền kinh (phần chạy cự li ngắn).	- Thực hiện được phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn nâng cao thành tích. - Biết được một số điều luật cơ bản nhất trong thi đấu Điền kinh (phần chạy cự li ngắn).
	52	TTTC (Võ cổ truyền)	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 32. - Học từ động tác 33 đến động tác 36.	- Ôn: Các động tác từ: 1. Lập tấn32. Đinh tấn phải – Hai cạnh bàn tay đỡ ngang cùng lúc ra 2 bên ngang mặt (2 lòng bàn tay xoay ra ngoài, 2 cẳng tay thẳng đứng). - Học các động tác: 33. Đinh tấn trái – Hai cạnh bàn tay đánh ép cùng lúc ngang mặt (Hai lòng bàn tay xoay vào trong, 2 cẳng tay thẳng đứng); 34. Đinh tấn phải – Hai cạnh bàn tay đánh ép cùng lúc vào (trên đầu gối phải, lòng bàn tay ngửa, 2 cẳng tay song song nhau); 35. Quy tấn trái – Tay phải chém bằng cạnh bàn tay vào trên đầu gối trái (bàn tay trái ngửa, cẳng tay song song mặt đất); 36. Bái tổ lập tấn./.	- Thực hiện thuần thực kỹ thuật các động tác từ 1 - 28. - Thực hiện được kỹ thuật các động tác từ 29 - 32. - Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện kỹ thuật các động tác từ 33 – 36. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
27	53	TTTC (Võ cổ truyền)	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 36.	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36.	- Thực hiện thuần thực kỹ thuật các động tác từ 1 - 32. - Thực hiện được kỹ thuật các động tác từ 33 - 36. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	54	- KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II: NỘI DUNG CCLN 60m.			
		TTTC	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 36.	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36;	- Thực hiện thuần thực bài võ cổ truyền 36 động tác.

28	55	(Võ cổ truyền)			- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	56	TTTC (Võ cổ truyền)	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 36.	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36; - Trò chơi vận động (do GV chọn).	- Thực hiện thuần thục bài võ cổ truyền 36 động tác. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
29	57	TTTC (Võ cổ truyền)	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 36.	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36; - Trò chơi vận động (do GV chọn).	- Thực hiện thuần thục bài võ cổ truyền 36 động tác. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	58	TTTC (Võ cổ truyền)	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 36.	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36; - Trò chơi vận động (do GV chọn).	- Thực hiện thuần thục bài võ cổ truyền 36 động tác. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
30	59	TTTC (Võ cổ truyền)	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 36.	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36; - Trò chơi vận động (do GV chọn).	- Thực hiện thuần thục bài võ cổ truyền 36 động tác. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	60	TTTC (Võ cổ truyền)	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 36.	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36; - Trò chơi vận động (do GV chọn).	- Thực hiện thuần thục bài võ cổ truyền 36 động tác. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	61	TTTC (Võ cổ truyền)	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 36.	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36; - Trò chơi vận động (do GV chọn).	- Thực hiện thuần thục bài võ cổ truyền 36 động tác.

31					- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	62	TTTC (Võ cổ truyền)	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 36.	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36; - Trò chơi vận động (do GV chọn).	- Thực hiện thuần thục bài võ cổ truyền 36 động tác. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
32	63	TTTC (Võ cổ truyền)	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 36.	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36; - Trò chơi vận động (do GV chọn).	- Thực hiện thuần thục bài võ cổ truyền 36 động tác. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	64	TTTC (Võ cổ truyền)	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 36.	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36; - Trò chơi vận động (do GV chọn).	- Thực hiện thuần thục bài võ cổ truyền 36 động tác. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
33	65	TTTC (Võ cổ truyền)	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 36.	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36; - Trò chơi vận động (do GV chọn).	- Thực hiện thuần thục bài võ cổ truyền 36 động tác. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	66	TTTC (Võ cổ truyền)	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 36.	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36; - Trò chơi vận động (do GV chọn).	- Thực hiện thuần thục bài võ cổ truyền 36 động tác. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	67	- KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II: TTTC Võ cổ truyền (36 động tác).			

34	68	Kiểm tra (TLCN)	- Nội dung 1, 2.	- Bật xa tại chỗ; - Nằm ngửa gập bụng.	- Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008.
35	69	Kiểm tra (TLCN)	- Nội dung 3.	- Chạy 30m xuất phát cao.	- Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008.
	70	Kiểm tra (TLCN)	- Nội dung 4.	- Chạy tùy sức 5 phút.	- Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008.

3. 2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ GDTC 6:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 09	- Chạy cự li trung bình: Thực hiện đúng kĩ thuật chạy cự ly trung bình. Đạt thành tích RLTT.	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	- Bài thể dục liên hoàn: Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	- Chạy cự li ngắn (60m): Thực hiện đúng kĩ thuật chạy cự ly ngắn. Đạt thành tích RLTT.	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	- Thể Thao Tự Chọn (Võ cổ truyền): Thực hiện thuần thục, đúng, đẹp toàn bài võ cổ truyền 36 động tác và đạt kết quả cao trong lần kiểm tra cuối kì 2.	Thực hành

3.3. GDTC 7

Cả năm	35 tuần (70 tiết)
Học kỳ I	18 tuần (36 tiết)
Học kỳ II	17 tuần (34 tiết)

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1					
1	1	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng</i>	- Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức bền	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu trong phối hợp các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng. - Phối hợp được các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	2	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.</i>	Giậm nhảy và bước bộ.	- Nhận biết được mục đích, nội dung, yêu cầu và cách luyện tập kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Tích cực, chủ động trong luyện tập và giúp đỡ bạn.
2	3	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng</i>	- Hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình và cách khắc phục.	- Nhận biết được hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình và cách khắc phục. - Phối hợp được các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng và cách khắc phục hiện tượng “cực điểm” xảy ra khi chạy CLTB. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
3				- Trò chơi phát triển sức bền.	
	4	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.</i>	- Ôn kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Tích cực, chủ động trong luyện tập và giúp đỡ bạn. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	5	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát</i>	- Phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát; biết cách luyện tập. - Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	6	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ</i>	- Ôn kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ - Một số điều luật trong thi đấu điền kinh.	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Biết được số điều luật trong thi đấu điền kinh.
	7	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát</i>	Phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát.	- Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
4					- Chủ động lựa chọn các bài tập phù hợp với bản thân để RLTT.
	8	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.</i>	- Cách đo đà và chạy đà - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được cách đo, chạy đà trong nhảy xa kiểu ngồi. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
5	9	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát</i>	- Ôn phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Một số điều luật trong thi đấu điền kinh.	- Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Biết được một số điều luật trong thi đấu điền kinh.
	10	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.</i>	- Ôn cách đo đà và chạy đà - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách thực hiện kỹ thuật đo và chạy đà trong nhảy xa kiểu ngồi. Nỗ lực hoàn thành các bài tập vận động, tích cực hợp tác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
6	11	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	- Phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	12	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.</i>	Ôn cách đo đà và chạy đà.	- Thực hiện được kỹ thuật đo đà chạy đà, phối hợp giậm nhảy và bước bộ. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
7	13	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	- Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình.	- Thực hiện được các yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích; phối hợp được các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Chủ động, kiên trì, tích cực, tự giác trong luyện tập.
	14	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	- Kỹ thuật bay trên không. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được kỹ thuật và cách luyện tập giai đoạn bay trên không. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
8	15	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	16	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	- Ôn kỹ thuật bay trên không. - Kỹ thuật rơi xuống cát.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất. - Tích cực, chủ động trong luyện tập. - Chủ động, nghiêm túc giữ gìn an toàn trong luyện tập.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
9	17-18	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (CCLTB)	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.	- Thực hiện được các yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích; phối hợp được các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Chủ động, kiên trì, tích cực, tự giác trong luyện tập.
10	19	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	- Ôn kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	20		<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	- Ôn kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
11	21	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 10)</i>	- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 10. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 1- 10. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	22	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi.	- Biết cách phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Tích cực, chủ động trong luyện tập

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
12	23	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 10)</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 10. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	24	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Phối hợp được các giai đoạn của kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
13	25	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 11 đến nhịp 20)</i>	Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 11 đến nhịp 20.	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 11- 20. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	26	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Một số điều luật trong thi đấu điền kinh.	- Phối hợp được các giai đoạn của kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Tích cực, chủ động trong luyện tập - Biết được một số điều luật trong thi đấu điền kinh.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
14	27	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 11 đến nhịp 20).</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 20. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	28	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay</i>	Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân	Thực hiện được đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân
15	29	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 21 đến nhịp 30).</i>	- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 21 đến nhịp 30. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 21- 30. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	30	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay</i>	Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân	Thực hiện được đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân
	31	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 21 đến nhịp 30).</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 30.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau	- Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
18	35 36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I <i>(Bài Thể Dục Liên Hoàn)</i>	Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.		Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.
19	37	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	- Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	38	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát.</i>	- Một số điểm lưu ý về kỹ thuật trong xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung và biết cách thực hiện về kỹ thuật trong xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
20	39	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	- Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
	40	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung yêu cầu phối hợp giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	41	TTTC	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát</i>	- Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân)	Thực hiện được

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
21		(Bóng chuyền)	<i>bóng thấp tay chính diện</i>	- Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau	- Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
	42	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Một số điểm lưu ý về kỹ thuật trong phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách thực hiện kỹ thuật trong phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
22	43	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	- Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau	bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
	44	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Ôn phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Một số điều luật trong thi đấu điền kinh.	- Biết cách phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Biết được số điều luật trong thi đấu điền kinh.
23	45	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	- Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
	46	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	- Phối hợp chạy giữa quãng và về đích. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu luyện tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
24	47	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	- Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
	48	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	- Phối hợp các giai đoạn chạy cự ly ngắn (60m). - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của chạy cự li ngắn (60m). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
25	49	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	- Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau	bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
	50	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	- Một số điểm lưu ý về kỹ thuật trong phối hợp các giai đoạn chạy cự ly ngắn. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách duy trì tốc độ cao nhất bằng cách duy trì tần số và độ dài bước chạy... - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
26	51	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Ôn kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay.</i>	Kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng cao tay bằng hai tay.	- Thực hiện được và thuần thục: Kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng cao tay bằng hai tay.
	52	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m) - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn (60m). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
27	53-54	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (NỘI DUNG	<i>Chạy ngắn</i>	Chạy ngắn 60m	- Hoàn thành quãng đường chạy

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
		CCLN 60m)			
28	55	(Bóng chuyền) TTTC	<i>Ôn kĩ thuật di chuyển, kĩ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay.</i>	<i>Ôn kĩ thuật di chuyển, kĩ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay.</i>	- Thực hiện được và thuần thục: Kĩ thuật di chuyển, chuyền bóng cao tay bằng hai tay.
	56	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Ôn kĩ thuật di chuyển, kĩ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay.</i>	Kĩ thuật di chuyển, chuyền bóng cao tay bằng hai tay.	- Thực hiện được và thuần thục: Kĩ thuật di chuyển, chuyền bóng cao tay bằng hai tay.
29	57	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Ôn kĩ thuật di chuyển, kĩ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay.</i>	Kĩ thuật di chuyển, chuyền bóng cao tay bằng hai tay.	- Thực hiện được và thuần thục: Kĩ thuật di chuyển, chuyền bóng cao tay bằng hai tay.
	58	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i>	Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
	59	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i>	Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
30	60	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i>	Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
31	61	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i>	Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
	62	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i>	Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
32	63	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i>	Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
	64	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i>	Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
		TTTC	<i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i> Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.		

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
33	65	(Bóng chuyên)	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyên bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.		
	66	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (TTTC Bóng Chuyên)			
34	67	Kiểm tra (TLCN)			Nội dung 1&2
	68	Kiểm tra (TLCN)	Nội dung 3	Chạy 30m xuất phát cao	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
35	69	Kiểm tra (TLCN)	Nội dung 4	Chạy tùy sức 5 phút	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
	70				

3.4. Kiểm tra đánh giá định kỳ GDTC 7

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Chạy cự li trung bình	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Bài thể dục liên hoàn	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Chạy cự li ngắn (60m)	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Thể Thao Tự Chọn (Bông rở)	Thực hành

3. 5. GDTC 8

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1					
1	1	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.</i>	- Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức bền	- Nhận biết được mục đích, tác dụng và thực hiện được các bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng và cách tập luyện. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	2	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kĩ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	- Giậm nhảy đá lăng. - Một số động tác bổ trợ giậm nhảy đá lăng.	- Nhận biết được mục đích, nội dung, yêu cầu trong luyện tập kĩ thuật giậm nhảy đá lăng. - Thực hiện được các động tác bổ trợ giậm nhảy đá lăng.
2	3	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.</i>	- Khắc phục hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách khắc phục hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình. - Kiên trì, nỗ lực khắc phục mệt mỏi trong luyện tập. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	4	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kĩ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	- Ôn kĩ thuật giậm nhảy đá lăng. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện được kĩ thuật giậm nhảy đá lăng. - Chủ động trong học tập và đảm bảo an toàn luyện tập. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
3	5	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	- Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Hiểu được mục đích, tác dụng của bài tập bổ trợ xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	6	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kĩ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	- Ôn kĩ thuật giậm nhảy đá lăng. - Một số điều luật trong thi đấu nhảy cao. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết tự sửa sai cho nhau khi thực hiện kĩ thuật giậm nhảy đá lăng. - Biết được số điều luật trong thi đấu nhảy cao. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	7	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	- Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách luyện tập các bài tập bổ trợ xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
4	8	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</i>	- Cách xác định hướng chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được hướng chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
5	9	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	- Một số điều luật thi đấu chạy cự ly trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền	- Biết một số điều luật thi đấu chạy cự ly trung bình, vận dụng trong luyện tập và thi đấu. Chủ động học hỏi và giúp đỡ bạn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	10	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</i>	- Ôn hướng chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Kỹ thuật chạy đà và kết hợp với giậm nhảy.	- Biết cách luyện tập chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Nhận biết kỹ thuật chạy đà và kết hợp với giậm nhảy.
6	11	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	- Phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập các bài tập phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	12	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</i>	- Ôn kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.	- Thực hiện được kỹ thuật chạy đà, kết hợp giậm nhảy. Hoàn thành LVĐ

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				- Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Sẵn sàng giúp đỡ và chia sẻ kinh nghiệm học tập với các bạn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
7	13	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	- Phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật chạy cự ly trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập các bài tập phối hợp các giai đoạn chạy cự ly trung bình. - Hoàn thành được LVD của các bài tập trong quá trình luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	14	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).</i>	- Kỹ thuật trên không. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được kỹ thuật trên không trong nhảy cao kiểu bước qua. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	15	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn chạy cự ly trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
8	16	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).</i>	- Ôn kỹ thuật trên không. Kỹ thuật rơi xuống cát (đệm). - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được kỹ thuật rơi xuống cát (đệm). Biết cách phối hợp kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
9	17	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (CCLTB)			
	18				
10	19	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình. - Chủ động, tích cực, rèn luyện sức bền để nâng cao sức khoẻ. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	20	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).</i>	- Ôn kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm). - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn trên không và rơi xuống cát (đệm). - Có sự phát triển về năng lực phối hợp vận động và nhịp điệu. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
11	21	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	- Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung và cách luyện tập phối hợp các giai đoạn của kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	22	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực. vươn người, bật tách chụm chân).</i>	- Động tác chạy tại chỗ - Động tác tay ngực - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện động tác chạy tại chỗ và tay ngực. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
12	23	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn của kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Tích cực, chủ động trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	24	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực. vươn người, bật tách chụm chân).</i>	- Ôn động tác chạy tại chỗ và tay ngực. - Động tác vươn người, động tác bật tách chụm chân. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. - Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác vươn người, động tác bật tách chụm chân. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
13	25	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn của kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. Có sự phát triển về sức mạnh bật phát, năng lực phối hợp vận động và nhịp điệu. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	26	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực, vươn người, bật tách chụm chân).</i>	- Ôn động tác chạy tại chỗ và tay ngực, vươn người và động tác bật tách chụm chân. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được động tác chạy tại chỗ và tay ngực, vươn người và động tác bật tách chụm chân. Biết điều khiển và nhận xét được kết quả luyện tập của các nhóm. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
14	27	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Một số điều luật trong thi đấu nhảy cao.	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Chủ động tìm kiếm, tra cứu thông tin môn học. - Biết được một số điều luật trong nhảy cao để luyện tập và thi đấu.
	28	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, đi</i>	- Động tác lườn, bật nhảy co gối	- Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác lườn, bật nhảy co gối. Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
			<i>chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	- Trò chơi phát triển khéo léo.	- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
15	29	TTTC (Bóng rổ)	Kĩ thuật dẫn bóng	- Luân phiên dẫn bóng cao, thấp tay. - Trò chơi vận động	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kĩ thuật dẫn bóng cao, thấp tay. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	30	Bài Tập Thể Dục	Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).	- Ôn động tác đã học - Động tác di chuyển chéo, bật nhảy- tay cao. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện động tác đã học. Biết điều khiển và nhận xét được kết quả luyện tập của các nhóm. - Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
16	31	TTTC (Bóng rổ)	Kĩ thuật dẫn bóng	- Ôn luân phiên dẫn bóng cao, thấp tay. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kĩ thuật dẫn bóng cao, thấp tay. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	32	Bài Tập Thể Dục	Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di	- Ôn các động tác đã học	- Thực hiện được các động tác đã học. Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
			<i>chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	- Trò chơi phát triển khéo léo.	- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
17	33	TTTC (Bóng rổ)	Kĩ thuật dẫn bóng	- Dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. - Trò chơi vận động.	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kĩ thuật dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	34	Bài Tập Thể Dục	Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).	- Ôn các động tác đã học - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các động tác đã học. Có sự phát triển về năng lực liên kết vận động, năng lực nhịp điệu - Chủ động, tích cực sử dụng Bài tập thể dục nhịp điệu để RLSK. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
18	35	TTTC (Bóng rổ)	Kĩ thuật dẫn bóng	- Ôn dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kĩ thuật dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I			Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
		<i>(Bài Thể Dục nhịp điệu)</i>			
19	37	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.</i>	- Bố trí bàn đạp và cách đóng bàn đạp. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được, yêu cầu vị trí và cách đóng bàn đạp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	38	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Dẫn bóng quay sau sang phải, sang trái. - Trò chơi vận động	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kỹ thuật dẫn bóng quay sau sang phải, sang trái. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
20	39	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.</i>	- Kỹ thuật xuất phát thấp. - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Nhận biết được nội dung và biết cách luyện tập kỹ thuật xuất phát thấp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	40	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn dẫn bóng quay sau sang phải, sang trái. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật quay sau sang phải, sang trái. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
21	41	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.</i>	- Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. -- Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Nhận biết được nội dung và biết cách luyện tập kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	42	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn: Dẫn bóng cao, thấp tay; dẫn bóng quay trước, sau sang phải sang trái. - Trò chơi vận động.	- Thực hiện được các kỹ thuật dẫn bóng. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
22	43	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Biết cách phối kỹ thuật chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Có sự phát triển về sức mạnh tốc độ. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	44	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn các kỹ thuật đã học - Một số điều luật trong thi đấu bóng rổ.	- Thực hiện được các kỹ thuật dẫn bóng. Tích cực chủ động trong phối hợp nhóm, tổ. - Biết được một số điều luật thi đấu bóng rổ

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
23	45	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Ôn phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Thực hiện được kỹ thuật phối chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Có sự phát triển về sức mạnh tốc độ và năng lực phối hợp vận động. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	46	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu. - Trò chơi vận động.	- Hiểu được mục đích tác dụng và cách luyện tập kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
24	47	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Ôn phối hợp xuất phát, chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Một số điều luật trong thi đấu chạy cự li ngắn. - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Thực hiện được kỹ thuật phối chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Chủ động và nỗ lực hoàn thành nội dung học tập. - Biết được số điều luật trong thi đấu chạy cự li ngắn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	48	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Ôn kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu.	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				- Trò chơi vận động	- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
25	49	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</i>	- Phối hợp giữa chạy giữa quãng và chạy về đích. - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Biết cách luyện tập phối hợp giữa chạy giữa quãng và chạy về đích. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	50	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu. - Trò chơi vận động	- Hiểu được mục đích tác dụng và cách luyện tập kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
26	51	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</i>	- Phối hợp các giai đoạn chạy cự ly ngắn. - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Biết cách luyện tập phối hợp các giai đoạn cự ly ngắn. Biết điều khiển tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	52	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Ôn kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
27	53	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (NỘI DUNG CCLN 100m)			
	54				
28	55	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập. Biết điều khiển tổ, nhóm và nhận xét kết quả luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	56	Chạy cự li ngắn (100m)	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (100m) - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn. Có sự phát triển về thể lực, sức mạnh tốc độ, khả năng duy trì các bước chạy. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	57	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội. - Trò chơi vận động.	- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
29	58	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	59	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Trò chơi vận động	- Hiểu được cấu trúc kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
30	60	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Ôn kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	61	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Ôn kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. Có sự phát triển về thể lực và năng lực liên kết động tác. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
31	62	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
					- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
32	63	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kĩ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Bài tập bổ trợ - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu giáo viên. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	64	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kĩ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. Xử lí linh hoạt một số tình huống phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
33	65	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kĩ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội, xử lí được một số tình huống trong phối hợp đồng đội. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu của giáo viên.
	66	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kĩ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội, xử lí được một số tình huống trong phối hợp đồng đội.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				- Trò chơi vận động	- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
34	67	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (TTTC Bóng Rổ)			
	68	Kiểm tra (TLCN)	Nội dung 1&2	- Bật xa tại chỗ - Nằm ngửa gập bụng	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
35	69	Kiểm tra (TLCN)	Nội dung 3	Chạy 30m xuất phát cao	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
	70	Kiểm tra (TLCN)	Nội dung 4	Chạy tuý sức 5 phút	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

3.6. Kiểm tra, đánh giá định kỳ, học kì GDTC 8

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Chạy cự li trung bình	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Bài thể dục liên hoàn	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Chạy cự li ngắn (60m)	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Thể Thao Tự Chọn (Bóng rổ)	Thực hành

3. 7. Thể dục 9

HỌC KÌ I(18 tuần thực học)

STT	Bài học (1)	Tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Gợi ý Hình thức/địa điểm dạy học	Gợi ý Hướng dẫn thực hiện
1	- Lý thuyết TD 9: Một số hướng dẫn tập luyện sức bền (mục 1). Lập phiếu điều tra sức khỏe.	1	- Học sinh biết được một số phương pháp luyện tập sức bền	Sân thể dục	
2	- Lý thuyết TD 9: Một số hướng dẫn tập luyện sức bền (mục 2). - Biên chế lớp: Chọn ban cán sự, phân chia tổ nhóm, quy định học tập bộ môn. - Mục tiêu, nội dung chương trình TD 9 (tóm tắt)	2	- Cơ bản nắm được mục tiêu chương trình thể dục lớp 9. - Biết được các yêu cầu trong quá trình học tập. - Tự trang bị cho mình kiến thức về phương pháp luyện tập sức bền	Sân thể dục	
3	- Bài TD :;Học từ nhịp 1 - 10 Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). - Chạy ngắn :Trò chơi phát triển sức nhanh (do GV chọn); - Học xuất phát từ nhiều tư thế khác nhau: Đứng mặt, vai hoặc lưng hướng chạy.	3	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 10 nam nữ riêng - Tích cực tham gia trò chơi theo YC của giáo viên. - Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn	Sân thể dục	
4	- Ôn Trò chơi "Chạy tiếp sức con thoi"; Tư thế sẵn sàng xuất phát. - Chạy bền :Chạy trên địa hình tự nhiên, giới thiệu hiện tượng "cực điểm" và cách khắc phục.	4	- Tích cực tham gia trò chơi theo YC của giáo viên. Thực hiện được tư thế sẵn sàng xuất phát. - Tự khắc phục được hiện tượng “Cực điểm” trong quá trình chạy bền.	Sân thể dục	

5	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1 - 10 Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng); học mới từ nhịp 11 – 19(nam) và từ nhịp 11 - 19(nữ). - Chạy ngắn: Trò chơi "Chạy đuổi"; Ngồi mặt hướng chạy - Xuất phát, tư thế sẵn sàng xuất phát.	5	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 10 nam nữ riêng một cách tốt nhất. Biết cách thực hiện từ nhịp 11 đến 19 - Tích cực tham gia trò chơi theo YC của giáo viên. Biết cách thực hiện được các tư thế ngồi mặt hướng chạy - Xuất phát, tư thế sẵn sàng xuất phát.	Sân thể dục	
6	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1–19 của nam và từ nhịp 1 – 19 của nữ. - - Chạy ngắn: Ôn chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Tại chỗ đánh tay. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên, giới thiệu hiện tượng "chuột rút" và cách khắc phục.	6	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 19 nam nữ riêng một cách tốt nhất - HS thực hiện được KT chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Tại chỗ đánh tay - Tự khắc phục được hiện tượng “Chuột rút” trong quá trình chạy bền.	Sân thể dục	
7	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1 – 19 bài TD của nam và nữ; Học mới từ nhịp 20 – 25 của nam và nữ - Chạy ngắn: Giới thiệu một số điều luật của nội dung chạy ngắn.	7	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 19. Biết cách thực hiện từ nhịp 20 đến 25 - HS biết được một số điều luật của nội dung chạy ngắn.	Sân thể dục	
8	- Bài TD : Ôn từ nhịp 1 - 25 Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). - Chạy ngắn: Ôn chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau;	8	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 25 nam nữ riêng một cách tốt nhất. - HS biết cách thực hiện chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Xuất phát cao chạy nhanh.	Sân thể dục	

	Xuất phát cao chạy nhanh. - Chạy bền:Giới thiệu hiện tượng choáng, ngất và cách khắc phục.		- Tự khắc phục được hiện tượng “Choáng, ngất” trong quá trình chạy bền.		
9	- Bài TD:Ôn từ nhịp 1 - 25(nam), từ nhịp 1-25 (nữ); Học: từ nhịp 26 – 29 (nữ) và nhịp 26 – 36(nam) - Chạy ngắn:Ôn chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Xuất phát cao chạy nhanh, ngồi vai hướng chạy – xuất phát, ngồi lưng hướng chạy - xuất phát.	9	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 26 - Biết cách thực hiện từ nhịp 26 đến 29 của nam và đến 36 của nữ. - Thực hiện được các tư chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Xuất phát cao chạy nhanh, ngồi vai hướng chạy – xuất phát, ngồi lưng hướng chạy - xuất phát.	Sân thể dục	
10	- BàiTD:Ôn bài TD từ nhịp1 36(nam), từ nhịp 1 - 29 (nữ) - Chạy ngắn:Ôn Xuất phát cao - chạy nhanh (cự li 40 - 60m); Kỹ thuật xuất phát thấp - chạy lao (18 - 20m). - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên.	10	- HS thực hiện được bài TD từ nhịp 1 - 36 (nam), từ nhịp 1 - 29 (nữ) - HS biết cách thực hiện được các KT và động tác bổ trợ theo YC của GV - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	Sân thể dục	
11	- Bài TD:Ôn bài TD từ nhịp 1 - 36 (nam), từ nhịp 1 - 29 (nữ); Học: từ nhịp30– 36 (nữ). - Chạy ngắn:Ôn một số bài tập bổ trợ do GV chọn , trò chơi "Chạy tiếp sức con thoi"; Kỹ thuật xuất phát thấp - chạy lao.	11	- HS thực hiện được bài TD từ nhịp 1 - 36 (nam), từ nhịp 1 - 29 (nữ). Biết cách thực hiện từ nhịp 30 đến 36 của nữ. - Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn, một số động tác bổ trợ, thực hiện được	Sân thể dục	

			xuất phát thấp - chạy lao.		
12	- Bài TD: Ôn bài TD từ nhịp 1 - 36 (nam), từ nhịp 1 - 36 (nữ); Học: từ nhịp 37- 45 (nam). - Chạy ngắn: Ôn Xuất phát thấp - chạy lao và chạy giữa quãng (cự li 50m). - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên	12	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 36 của nữ và nam. Biết cách thực hiện từ nhịp 37 đến 45 của nam. - HS biết cách thực hiện xuất phát thấp - chạy lao và chạy giữa quãng (cự li 50m). - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	Sân thể dục	
13	- Bài TD: Ôn bài TD từ nhịp 1 - 45 (nam), từ nhịp 1 - 36 (nữ); Học: từ nhịp 37- 45 (nữ). - Chạy ngắn: Một số động tác bổ trợ kĩ thuật, trò chơi "Lò cò tiếp sức" hoặc do GV chọn; Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy bền: Chạy giữa quãng (60m); Học: Chạy về đích và đánh đích.	13	- HS tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nam và 36 của nữ. Biết cách thực hiện từ nhịp 37 đến 45 của nữ - Học sinh tích cực tham gia trò chơi theo Yc của GV. - Biết cách thực hiện KT về đích và đánh đích.	Sân thể dục	
14	- Bài TD: Ôn bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). - Chạy ngắn: Ôn một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy giữa quãng (50m) hoặc do GV chọn; Giới thiệu một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần chạy cự li ngắn). - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự	14	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nữ và nam một cách tốt nhất - Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn, một số động tác bổ trợ, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao- chạy giữa quãng. - Tự điều chỉnh tốc độ và phân	Sân thể dục	

	nhiên.		phối sức trên đường chạy		
15	- Bài TD:Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). - Chạy ngắn:Ôn một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; Xuất phát thấp - chạy lao – Chạy giữa quãng (50m) hoặc do GV chọn.	15	- HS tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nữ và nam một cách tốt nhất - Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn, một số động tác bổ trợ, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao- chạy giữa quãng.	Sân thể dục	
16	- Bài TD:Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). - Chạy ngắn:Ôn một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy giữa quãng (50m); Giới thiệu một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần chạy cự li ngắn). - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên	16	- HS tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nữ và nam một cách tốt nhất - HS thực hiện được một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; - Biết được một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần chạy cự li ngắn). - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	Sân thể dục	
17	- Bài TD: Ôn Bài thể dục phát triển chung(nam, nữ riêng)	17	- HS tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nữ và nam một cách tốt nhất	Sân thể dục	
18	- KIỂM TRA GIỮA KÌ 1: BÀI TD	18	- HS tự thực hiện được bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nữ và nam một cách tốt nhất	Sân thể dục	
19	- Bài TD: Ôn Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng).		- HS tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nữ	Sân thể dục	

		19	và nam một cách tốt nhất Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn, một số động tác bổ trợ, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao- chạy giữa quãng		
20	-Chạy ngắn:Ôn một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh do GV chọn; Chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích (60m). - Nhảy xa:Học phối hợp chạy đà 3 - 5 bước - giậm nhảy (vào ván giậm); Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân (do GV chọn). - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên.	20	- HS tích cực tham gia trò chơi theo Yc của giáo viên. Tự thực hiện các giai đoạn Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích (60m). - HS biết cách thực hiện phối hợp chạy đà 3 - 5 bước - giậm nhảy (vào ván giậm); Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	Sân thể dục	
21	- Chạy ngắn:Ôn một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh do GV chọn; Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích (60m). - Nhảy xa:Ôn Chạy đà 3 - 5 bước phối hợp giậm nhảy - trên không; Một số động tác bổ trợ các giai đoạn chạy đà - giậm nhảy - "bước bộ" trên không (do GV chọn).	21	- Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn, một số động tác bổ trợ, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao- chạy giữa quãng- về đích - Thực hiện được phối hợp chạy đà- giậm nhảy và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất	Sân thể dục	
	-Chạy ngắn: Ôn Xuất phát thấp - chạy lao- chạy giữa quãng - về đích	22	- HS thực hiện được xuất phát thấp -	Sân thể dục	

22	(60m); một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh (do GV chọn). - Nhảy xa: Ôn phối hợp Chạy đà 3 - 5 bước - giậm nhảy - "bước bộ" và tiếp đất bằng chân lăng; Một số động tác bổ trợ kĩ thuật giậm nhảy, - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.		chạy lao - chạy giữa quãng - về đích. Tích cực tham gia trò chơi theo YC của GV. - Thực hiện được phối hợp chạy đà- giậm nhảy và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy		
23	- Chạy ngắn: Ôn một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh; Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích (60m), có thể kiểm tra thử (do GV chọn). - Nhảy xa: Ôn Chạy đà - giậm nhảy - trên không - tiếp đất bằng hai chân; Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân (do GV chọn).	23	- Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn, một số động tác bổ trợ, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao- chạy giữa quãng- về đích. - Thực hiện được phối hợp chạy đà- giậm nhảy và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất	Sân thể dục	
24	- Chạy ngắn: Ôn một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh; Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích (60m), có thể kiểm tra thường xuyên (do GV chọn).	24	- Loại "Đạt" + Đối với nam: $\leq 12,0s$ + Đối với nữ: $\leq 14,0s$	Sân thể dục	
25	- Nhảy xa: Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa "kiểu ngòi". - TTTC: Thực hiện theo kế	25	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất để nâng cao thành tích. - Tự thực hiện các động tác kỹ	Sân thể dục	

	hoạch dạy học của GV.		thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất		
26	- Nhảy xa: Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa "kiểu ngồi". - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên	26	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất để nâng cao thành tích. - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	Sân thể dục	
27	- Nhảy xa:	27	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất để nâng cao thành tích	Sân thể dục	
28	Nhảy xa: Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa "kiểu ngồi". Trò chơi: do GV chọn. TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	28	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa. Tích cực tham gia trò chơi theo yêu cầu của GV. - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	Sân thể dục	
29	- Nhảy xa: Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa "kiểu ngồi". - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	29	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất. - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một	Sân thể dục	

			cách tốt nhất		
30	- Nhảy xa:Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa "kiểu ngồi". - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên	30	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa. HS tích cực tham gia trò chơi theo yc của giáo viên. - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	Sân thể dục	
31	- Nhảy xa:Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân; - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	31	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất. - Học sinh thực hiện cơ bản đúng các kỹ thuật bóng đá đã học để kiểm tra	Sân thể dục	
32	- Nhảy xa:Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân; - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	32	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất. - Học sinh thực hiện cơ bản đúng các kỹ thuật bóng đá đã học để kiểm tra	Sân thể dục	
33	TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. (có thể kiểm tra thường xuyên)	33	- Học sinh thực hiện cơ bản đúng các kỹ thuật bóng đá đã học để kiểm tra	Sân thể dục	
34	Nhảy xa:Ôn tập cuối học kì I	34	- Học sinh thực hiện cơ bản đúng các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa "kiểu ngồi".	Sân thể dục	
35	Nhảy xa: Kiểm tra cuối kì 1	35	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa để nâng cao thành tích.	Sân thể dục	
	Nhảy xa: Kiểm tra cuối kì 1	36	- Đối với nam + Loại “Đạt” Thực hiện tương	Sân thể dục	

36			đổi đúng các giai đoạn trong nhảy xa kiểu ngồi, thành tích đạt >3m + Loại “Chưa đạt” Không đạt được yêu cầu trên. - Đối với nữ + Loại “Đạt” Thực hiện tương đối đúng các giai đoạn trong nhảy xa kiểu ngồi, thành tích đạt >2.5m + Loại “Chưa đạt” Không đạt được yêu cầu trên.		
----	--	--	--	--	--

HỌC KÌ II(17 tuần thực học)

STT	Bài học (1)	Tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Gợi ý Hình thức/địa điểm dạy học	Gợi ý Hướng dẫn thực hiện
37	- Nhảy cao:Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật nhảy cao (do GV chọn); giai đoạn chạy đà (đo đà, chỉnh đà, đặt chân giậm nhảy vào điểm giậm nhảy). - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	37	- Thực hiện được giai đoạn chạy đà (đo đà, chỉnh đà, đặt chân vào điểm giậm nhảy); Giai đoạn giậm nhảy và tập phối hợp chạy đà - giậm nhảy một cách tốt nhất. - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất	-Sân Thể dục, đệm xà	
	- Nhảy cao:Ôn Giai đoạn chạy đà (đo đà, chỉnh đà, đặt chân vào điểm giậm nhảy); Giai đoạn giậm nhảy và tập phối hợp chạy		- HS thực hiện được giai đoạn chạy đà (đo đà, chỉnh đà, đặt chân vào điểm giậm nhảy); Giai đoạn giậm nhảy và tập phối hợp chạy đà - giậm	-Sân Thể dục, đệm xà	

38	đà - giậm nhảy. TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên.	38	nhảy - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy		
39	- Nhảy cao:Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua" (do GV chọn); Chạy đà chính diện - giậm nhảy co chân qua xà. - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	39	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ chạy đà - giậm nhảy (do GV chọn); Giai đoạn trên không và tiếp đất (nhảy cao kiểu "bước qua") một cách tốt nhất. - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất	-Sân Thể dục, đệm xà	
40	- Nhảy cao:Ôn một số động tác hỗ trợ chạy đà-giậm nhảy (do GV chọn); Giai đoạn trên không và tiếp đất (nhảy cao kiểu "bước qua"). - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên.	40	- HS thực hiện được các động tác hỗ trợ. Biết cách thực hiện giai đoạn trên không và tiếp đất (nhảy cao kiểu "bước qua"). - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	-Sân Thể dục, đệm xà	
41	- Nhảy cao:Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, tập phối hợp 4 giai đoạn (chạy đà - giậm nhảy - trên không và tiếp đất) kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch	41	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ chạy đà - giậm nhảy (do GV chọn); Giai đoạn trên không và tiếp đất (nhảy cao kiểu "bước qua") một cách tốt nhất. - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật	-Sân Thể dục, đệm xà	

	dạy học của GV.		bóng đá đã được học một cách tốt nhất		
42	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, tập phối hợp 4 giai đoạn (chạy đà - giậm nhảy - trên không và tiếp đất) kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua"; Giới thiệu một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần nhảy cao). - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	42	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ KT. Biết cách phối hợp 4 giai đoạn trong nhảy cao. - HS biết được một số điều luật trong nhảy cao. - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	- Sân Thể dục, đệm xà	
43	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	43	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất	- Sân Thể dục, đệm xà	
44	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	44	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	- Sân Thể dục, đệm xà	
	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ		- Thực hiện được một số động tác hỗ	- Sân Thể dục, đệm	

45	trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	45	trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất; nắm được một số luật cơ bản.	xà	
46	Nhảy cao: Ôn một số động tác bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên.	46	- Thực hiện được một số động tác bổ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất; nắm được một số luật cơ bản - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	- Sân Thể dục, đệm xà	
47	Nhảy cao: Ôn một số động tác bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	47	- Thực hiện được một số động tác bổ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất; nắm được một số luật cơ bản	- Sân Thể dục, đệm xà	
48	Nhảy cao: Ôn một số động tác bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự	48	- Thực hiện được một số động tác bổ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất; nắm được một số luật cơ bản - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối	- Sân Thể dục, đệm xà	

	nhiên.		sức trên đường chạy		
49	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	49	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật để nâng cao thành tích; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất; nắm được một số luật cơ bản để áp dụng trong đấu tập.	- Sân Thể dục, đệm xà	
50	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	50	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật để nâng cao thành tích; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất; nắm được một số luật cơ bản để áp dụng trong đấu tập. - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	- Sân Thể dục, đệm xà	
51	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	51	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật nâng cao thành tích; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất.	- Sân Thể dục, đệm xà	
52	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ	52	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật nâng cao thành tích; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua".	- Sân Thể dục, đệm xà	

	thuật và nâng cao thành tích. - TTTC: hực hiện theo kế hoạch dạy học của GV - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.		- Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất. - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy		
53	- TTTC:KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II	53	* Cách xếp loại - Loại “đạt”: Thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật và vào đúng cầu môn 5 quả; dẫn bóng qua được các cọc không tính thời gian - Loại “chưa đạt” Không đạt được các tiêu chuẩn trên.	-Sân Thể dục, đệm xà	
54		54		-Sân Thể dục, đệm xà	
55	- TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Đá cầu: Tâng cầu bằng đùi, tâng cầu bằng mu bàn chân, tâng cầu bằng má trong bàn chân: Chuyển cầu bằng mu bàn chân hoặc do GV chọn.	55	- Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất; nắm được một số luật cơ bản để vận dụng trong đấu tập. - Thực hiện được tâng cầu bằng đùi, tâng cầu bằng mu bàn chân, tâng cầu bằng má trong bàn chân: Chuyển cầu bằng mu bàn chân một cách tốt nhất.	-Sân Thể dục, cầu đá,	
56	- Đá cầu: Tâng cầu bằng đùi, tâng cầu bằng mu bàn chân, tâng cầu bằng má trong bàn chân: Chuyển cầu bằng mu bàn chân hoặc do GV chọn - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	56	- Thực hiện được tâng cầu bằng đùi,tâng cầu bằng mu bàn chân, tâng cầu bằng má trong bàn chân: Chuyển cầu bằng mu bàn chân một cách tốt nhất. - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy	-Sân Thể dục, cầu đá,	
57	- TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Tâng cầu bằng đùi, tâng cầu	57	- Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất	-Sân Thể dục, cầu đá,	

	bằng mu bàn chân, tăng cầu bằng má trong bàn chân: Chuyển cầu bằng mu bàn chân hoặc do GV chọn.		- Thực hiện được tăng cầu bằng đùi, tăng cầu bằng mu bàn chân, tăng cầu bằng má trong bàn chân, Chuyển cầu bằng mu bàn chân một cách tốt nhất.		
58	- Nhảy cao:Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên.	58	- Thực hiện được kỹ thuật các giai đoạn nhảy cao kiểu "bước qua" - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy,	-Sân Thể dục, cầu đá,	
59	- Đá cầu: Ôn Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; Di chuyển bước đơn ra sau (chéch phải, chéch trái). + Học: Một số chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi.	59	- Học sinh thực hiện được KT đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; Di chuyển bước đơn ra sau (chéch phải, chéch trái). - Biết được một số chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi.	-Sân Thể dục, cầu đá,	
60	- Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên. (có thể kiểm tra thường xuyên)	60	- Loại “Đạt”: Hoàn thành cự ly trên trong vòng 5 phút - Loại “Chưa đạt” Không hoàn thành được cự ly trên trong vòng 5 phút	-Sân Thể dục, cầu đá,	
61	- Đá cầu:Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; một số bài tập phối hợp, thi đấu đơn hoặc kiểm tra thử do GV chọn. + Ôn Phát cầu chính diện bằng mu bàn chân; Đá cầu chính diện	61	- HS thực hiện được đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; một số bài tập phối hợp - Thực hiện được cách di chuyển bước đơn chéch phải, trái, tăng cầu	-Sân Thể dục, cầu đá,	

	bằng mu bàn chân; đỡ cầu bằng ngực hoặc do GV chọn; Một số bài tập phối hợp ...		bằng đùi, nâng cầu bằng mu bàn chân, đỡ cầu bằng ngực một cách tốt nhất.		
62	- Đá cầu: Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân, Phát cầu chính diện hoặc đỡ cầu bằng ngực do GV chọn. (có thể kiểm tra thường xuyên	62	- Thực hiện được đá cầu bằng mu chính diện bàn chân, phát cầu chính diện bằng mu bàn chân một cách tốt nhất. + Loại “Đạt” Phát cầu được 5/10 quả; đá cầu được 5/10 quả đúng nơi quy định + Loại “chưa đạt” không đạt được yêu cầu tối thiểu trên.	-Sân Thể dục, cầu đá,	
63	- Nhảy cao:Ôn tập cuối học kì II	63	-Học sinh thực hiện cơ bản đúng các giai đoạn trong nhảy cao và nâng cao thành tích. - Biết vận dụng các động tác kỹ thuật để nâng cao thành tích	-Sân Thể dục	
64	- Nhảy cao:Ôn tập cuối học kì II	64	- Thực hiện cơ bản đúng các giai đoạn trong nhảy cao kiểu bước qua để kiểm tra thi học kỳ. - Thực hiện được các giai đoạn trong nhảy cao kiểu bước qua và nâng cao thành tích	-Sân Thể dục	
65	Nhảy cao: Kiểm tra cuối kì 2	65	-Loại“Đạt”:Thực hiện được cơ bản đúng kỹ thuật giai đoạn qua xà, các giai đoạn khác có sai sót, thành tích 1,1m với nam và 0,9m với nữ - Loại “Chưa đạt” không đạt được các yêu cầu trên.	-Sân Thể dục (đệm ,xà)	
66	Nhảy cao: Kiểm tra cuối kì 2	66	-Loại“Đạt”:Thực hiện được cơ bản đúng kỹ thuật giai đoạn qua xà, các	-Sân Thể dục (đệm ,xà)	

			giai đoạn khác có sai sót, thành tích 1,1m với nam và 0,9m với nữ - Loại “Chưa đạt” không đạt được các yêu cầu trên.	- Tổ chức kiểm tra mỗi lượt chạy 02HS	
67	Kiểm tra thể lực: (Nội dung 1) Bật xa tại chỗ	67	- Loại “Tốt” + Nữ: > 163cm + Nam: > 204cm - Loại “Đạt” + Nữ ≥ 146cm + Nam ≥ 183cm	- Sân Thể dục	
68	Kiểm tra thể lực: (Nội dung 2) Chạy tùy sức 5 phút	68	- Loại “Tốt” + Nữ: > 850m + Nam: > 980m - Loại “Đạt” + Nữ ≥ 770m + Nam ≥ 880m	- Sân Thể dục - Tổ chức theo nhóm 2 em.	
69	Kiểm tra thể lực: (Nội dung 3) Chạy 30m XPC	69	- Loại “Tốt” + Nữ: < 6,2s + Nam: < 5,2s - Loại “Đạt” + Nữ ≤ 7,2s + Nam ≤ 6,2s	- Sân Thể dục - Tổ chức theo nhóm và lần lượt.	
70	Kiểm tra thể lực: (Nội dung 4) gập thân 30 giây	70	- Loại “Tốt” + Nữ > 15 + Nam > 18 - Loại “Đạt” + Nữ > 12 + Nam > 12	- Sân Thể dục (nhà tập) - Tổ chức theo nhóm 3- 5 em.	

3.8 . Kiểm tra đánh giá định kì môn Thể dục 9

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 09	- Thực hiện được bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	- Thực hiện tương đối đúng các giai đoạn trong nhảy xa kiểu ngồi	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	- Thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật và vào đúng cầu môn 5 quả; dẫn bóng qua được các cọc không tính thời gian	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	- Thực hiện được cơ bản đúng kỹ thuật giai đoạn qua xà	Thực hành

III. CÁC NỘI DUNG KHÁC.

1. Chất lượng bộ môn:

Môn	Khá	Giỏi	TB trở lên	Ghi chú	
	TL %	TL %	TL %		
Toán	38	32	93	Đối với khối 9: Giỏi 34%, Khá 40%, TB trở lên 95%	Không có HS điểm TBM dưới 2,0
Tin	38	40	100		
Thể dục/GDTC			100		
GDĐP			100		
HĐTN			100		

2. *Chất lượng giáo dục 2 mặt*

- \- Kết quả xếp loại hạnh kiểm học sinh cuối năm học : Tốt, Khá: 100%
- Kết quả xếp loại học lực học sinh cuối năm học: TB (Đạt) trở lên 97,5%
- Kết quả TNTHCS: 100%
- Tỷ lệ học sinh lưu ban: 0 %
- Kết quả đỗ lớp 10: 80%, trong đó trường chuyên: 3 HS
- Tỷ lệ HS bỏ học: Dưới 0,5%

3. *Chất lượng chuyên môn*

- Hồ sơ giáo án: 100% đạt loại khá trở lên + Loại tốt: 85 % ; + Loại khá: 15 %
- Giờ dạy: 100% giờ đạt loại khá trở lên + Loại giỏi: 85 % ; + Loại khá: 15 %

4. *Học sinh giỏi huyện và tỉnh*

a. Các môn văn hóa: Học sinh giỏi huyện và tỉnh các môn văn hóa: Xếp vị thứ Nhì toàn huyện,

	Khối	Toán	Tin	Stem	Tổng
CẤP HUYỆN	Khối 6	3			3
	Khối 7	4			4
	Khối 8	1	2		3
	Khối 9	3	3		6
	Tổng	11	5	1	
CẤP TỈNH	Khối 8				
	Khối 9		2		2

b. Các phong trào thể dục thể thao:

TDTT xếp vị thứ nhì toàn huyện, cụ thể:

- Học đạt giải TDTT cấp huyện: 20 giải
- Học đạt giải TDTT cấp tỉnh: 05 giải

5. Tham gia các hội thi: GVG: 01 đạt, Stem: 01 giải

6. Các chỉ tiêu khác:

- + Hội giảng chuyên đề chào mừng ngày 20/11: 1 tiết dạy.
- + Dự giờ thăm lớp: Theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ
- + Kiểm tra nội bộ trường học theo lịch của trường.
- + Tổ trưởng kiểm tra hồ sơ giáo viên: 2 lần/giáo viên/học kỳ (*Vào tháng 10/2023, 12/2023, 3/2024, 5/2024*)
- + Tham gia thi GVG cấp huyện môn: Tin
- + củng cố hoặc thành lập mới và tổ chức hoạt động của các CLB TDTT (TN1);
- + 100% GV có hồ sơ sổ sách theo quy định, thực hiện giáo án điện tử trên VN. Edu.
- + 100% GV soạn giáo án theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, có kế hoạch giảng dạy được tổ trưởng phê duyệt.
- + Đảm bảo các tiêu chí về “Trường học hạnh phúc”
- + Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các tiết dạy để học tập, trao đổi về chuyên môn thông qua việc thực hiện các hoạt động thao giảng. Tăng cường sinh hoạt chuyên đề về các vấn đề: chuyên môn, quản lí học sinh, bồi dưỡng thường xuyên... trong các buổi sinh hoạt tổ, nhóm. Thực hiện tốt sinh hoạt chuyên môn tại trường THCS Nguyễn Khuyến (Toán, CLB tiếng Anh, TD) vào tháng 10/2023

7. Đăng kí danh hiệu thi đua cho từng cá nhân:

TT	Họ và tên	Danh hiệu đăng kí thi đua			Ghi chú
		CSTD Tỉnh	CSTD Cơ sở	LĐTT	
1	Trần Thu Thủy		X		
2	Nguyễn Đức Viện			X	
3	Nguyễn Thị Mận			X	
4	Nguyễn Thị Thu Trang		X		
5	Phạm Hùng Thiên Quý		X		Bằng khen Tỉnh
6	Trần Thị Thanh Thuận		X		
7	Lương Vũ Thùy			X	
8	Võ Hồng Khanh		X		

8. Dạy bồi dưỡng học sinh giỏi

	KHỐI	HỌ TÊN
TOÁN	6	Nguyễn Thị Thu Trang+ Trần Thị Thanh Thuận
	7	Trần Thu Thủy + Nguyễn Thị Mận
	8	Đỗ Thị Mỹ Linh + Trà Thị Ngọc Yến
TIN	8	Lương Vũ Thùy
TĐTT		Nguyễn Đức Viện, Phạm Hùng Thiên Quý

9. Dạy phụ đạo HS yếu

TOÁN	KHỐI	HỌ TÊN
	6	Đỗ Thị Mỹ Linh
	7	Nguyễn Thị Mận
	8	Trà Thị Ngọc Yến
	9	Trần Thu Thủy

10. Dạy Nghiên cứu bài học

HỌ TÊN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
Nguyễn Thị Thu Trang	Tháng 10/2023
Phạm Hùng Thiên Quý	Tháng 10/2023
Trần Thị Thanh Thuận	Tháng 11/2023
Đỗ Thị Mỹ Linh	Tháng 02/2024
Nguyễn Thị Mận	Tháng 3/2024
Trà Thị Ngọc Yên	Tháng 4/2024

11. Tham gia hội thi

HỌ TÊN	TÊN CÁC HỘI THI
Trần Thị Thanh Thuận	GV dạy giỏi
Nguyễn Thị Mận	Hướng dẫn HS tham gia thi Stem

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tam Anh Nam, ngày 05 tháng 9 năm 2023
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thu Thủy

Trần Viết Chương